

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

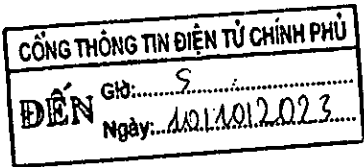
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 524/BC-CP

Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2023

BÁO CÁO

**Tổng hợp kết quả giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri
tại Kỳ họp thứ 5, Quốc hội Khóa XV thuộc thẩm quyền giải quyết
của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ**



Kính gửi: Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Thực hiện Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Điều 32 và Điều 36 Nghị quyết liên tịch số 525/2012/NQLT/UBTVQH13-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 27 tháng 9 năm 2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về việc tiếp xúc cử tri của Đại biểu Quốc hội, Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tình hình giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri tại Kỳ họp thứ 5, Quốc hội Khóa XV thuộc thẩm quyền giải quyết của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là kiến nghị) như sau:

I. TỔNG QUÁT VỀ NỘI DUNG KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI

Tại Kỳ họp thứ 5, Quốc hội Khóa XV, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nhận được 280 kiến nghị của cử tri và một số kiến nghị của các vị Đại biểu Quốc hội thảo luận tại Hội trường về kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri gửi đến Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV do Ban Dân nguyện chuyển đến, Văn phòng Chính phủ đã rà soát, tổng hợp theo từng nhóm các kiến nghị có cùng nội dung, chủ đề (như đề xuất tăng lương, bình ổn giá...), đồng thời chuyển lại Ban Dân nguyện một số kiến nghị không thuộc thẩm quyền hoặc đã được giải quyết từ các Kỳ họp trước. Tổng hợp lại còn 242 kiến nghị và đã trình Thủ tướng Chính phủ giao cho 25 Bộ, cơ quan xem xét, giải quyết, trả lời cử tri. Qua theo dõi phản ánh, cử tri và Nhân dân đánh giá cao sự chỉ đạo sâu sắc, toàn diện, hiệu quả của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trên tất cả các lĩnh vực. Bên cạnh đó, cử tri cũng còn nhiều băn khoăn, lo lắng liên quan đến các lĩnh vực quản lý Nhà nước của Chính phủ, các cơ quan của Chính phủ, tập trung vào các nhóm vấn đề sau đây:

1. Về kế hoạch, tài chính, ngân hàng

Cử tri kiến nghị Chính phủ tiếp tục đôn đốc, chỉ đạo các địa phương đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, các gói hỗ trợ, phục hồi kinh tế và phát triển kinh tế giúp tháo gỡ khó khăn, tạo cơ hội cho các dự án thi công dở dang được khởi động lại, nhiều công trình được khởi công mới, tạo sự tăng trưởng tốt cho ngành xây dựng, giao thông vận tải, gia tăng năng lực, cơ sở hạ tầng, thuận lợi cho sản xuất; đơn giản hóa các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động đầu tư, thành lập doanh nghiệp nhằm cải thiện môi trường kinh doanh theo hướng thông thoáng, minh bạch, bình đẳng và cạnh tranh, từ đó tạo hiệu quả về thu hút đầu tư.

Cử tri kiến nghị có tầm nhìn chiến lược lâu dài về dự trữ năng lượng của quốc gia nhằm tránh tình trạng giá xăng dầu leo thang như trong thời gian qua. Đồng thời, nghiên cứu xây dựng Trung tâm dự trữ Quốc gia riêng, độc lập vì hiện nay nguồn dự trữ Quốc gia vẫn phụ thuộc vào kho dự trữ của các tập đoàn kinh tế và các doanh nghiệp lớn trên các lĩnh vực.

Đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ có giải pháp ổn định nền kinh tế, hỗ trợ các doanh nghiệp tìm kiếm đơn hàng để ổn định hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Đề nghị Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành liên quan tiếp tục có phương án điều chỉnh lãi suất cho vay, cung cấp nguồn vốn kịp thời để tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp; xem xét xây dựng các gói hỗ trợ với lãi suất ưu đãi đối với các doanh nghiệp có khả năng phục hồi sản xuất, kinh doanh hoặc các ngành nghề chịu ảnh hưởng sau dịch Covid-19.

2. Về sản xuất, kinh doanh, quản lý thị trường

Đa số ý kiến cử tri bày tỏ sự lo lắng trước thông tin giá điện tăng tới đa 3%, cử tri cho rằng việc tăng giá điện có thể sẽ kéo một số hàng hóa, sản phẩm thiết yếu tăng theo. Do đó, cử tri kiến nghị Chính phủ cần có giải pháp bình ổn giá đồng thời chỉ đạo xử lý nghiêm việc lợi dụng tăng giá điện để tăng giá các mặt hàng khác một cách thiếu kiểm soát.

Tỷ lệ sử dụng thuốc lá điện tử ở nước ta đang có xu hướng gia tăng nhanh chóng, tập trung chủ yếu ở lứa tuổi thanh, thiếu niên và nguy hiểm hơn là ma túy trá hình thuốc lá điện tử đang len lỏi vào trong các trường học, ảnh hưởng đến sức khỏe và nhận thức đối với thế hệ tương lai của nước nhà. Đề nghị trình Quốc hội xem xét và ban hành quy định cấm buôn bán, sử dụng thuốc lá điện tử tại Việt Nam.

3. Về giao thông vận tải, xây dựng

Cử tri cho rằng vấn đề tham nhũng tại các Trung tâm đăng kiểm đến nay chưa xử lý trách nhiệm người đứng đầu ngành giao thông vận tải vì việc này đã

xảy ra tiêu cực trong thời gian dài. Cử tri đề nghị Chính phủ có thông tin phản hồi để người dân biết.

Đại biểu Quốc hội Trần Thị Thanh Hương, Đoàn ĐBQH tỉnh An Giang đề nghị Chính phủ quan tâm chỉ đạo cho các bộ, ngành khẩn trương ban hành chính sách hỗ trợ cải thiện nhà ở cho người có công cách mạng và thân nhân người có công theo quy định của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

4. Về nông nghiệp và phát triển nông thôn

Cử tri kiến nghị sớm có chính sách hỗ trợ cho người dân về phần đất canh tác sản xuất trong khu vực phạm vi 50 mét từ cột mốc trở vào phía Campuchia. Vì sau khi phân giới cắm mốc giữa Việt Nam - Campuchia theo Nghị quyết số 98/2019/QH14 ngày 27 tháng 11 năm 2019 về phê chuẩn Hiệp ước bổ sung Hiệp ước hoạch định biên giới quốc gia năm 1985 và Hiệp ước bổ sung năm 2005 và Nghị định thư phân giới cắm mốc biên giới trên đất liền giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc Campuchia, thì phần đất này trả về phía bạn, nhưng các hộ dân vẫn còn canh tác và một số hộ vẫn còn có sổ đỏ. Hiện nay, phía bạn yêu cầu giao đất lại cho họ để tiến hành làm đường tuần tra, nên ảnh hưởng rất lớn đến đời sống, sản xuất người dân bên phía Việt Nam.

Đại biểu Quốc hội Trần Thị Thanh Hương, Đoàn ĐBQH tỉnh An Giang kiến nghị với Chính phủ tiếp tục tăng cường các giải pháp bình ổn giá vật tư đầu vào phục vụ cho sản xuất, có chiến lược cụ thể, rõ ràng, thiết thực hơn liên quan đến vấn đề quy hoạch vùng sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, tăng cường các chính sách đặc thù nhằm thu hút mạnh mẽ hơn đối với các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, từ khâu sản xuất đến tiêu thụ, từ việc nghiên cứu giống, sơ chế, chế biến tinh, bảo quản và logistics, giúp cho người dân giảm chi phí, tăng thu nhập, khắc phục tình trạng nông sản đã sản xuất nhưng không tiêu thụ được.

5. Về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

Cử tri phản ánh hiện nay tỷ lệ người dân mắc bệnh ung thư nhiều, nguyên nhân phần lớn do môi trường sống bị ô nhiễm. Đề nghị cân nhắc việc chấp thuận cho các nhà đầu tư hoạt động, nhất là các ngành nghề dễ phát sinh ô nhiễm môi trường nhằm bảo vệ sức khỏe cho người dân.

Đề nghị Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành liên quan nghiên cứu việc cấp quyền khai thác khoáng sản theo mô hình cấp mỏ cho một tổ chức do Nhà nước quản lý, sau khi được cấp mỏ sẽ đấu thầu để các doanh nghiệp khai thác thuê, sản phẩm khai thác được sẽ đấu giá bán cho các doanh nghiệp sản xuất, chế biến, xuất khẩu.

6. Về công tác xây dựng và thực thi các quy định của pháp luật

Cử tri đề nghị tăng cường công tác tổng kết, đánh giá, hoàn thiện các quy định của pháp luật kịp thời để xem xét, sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật đáp ứng yêu cầu về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII trong giai đoạn mới; nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật, đổi mới quy trình xây dựng pháp luật, trong đó chú trọng việc tổ chức lấy ý kiến nhân dân, ý kiến của đối tượng chịu tác động; tăng cường tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong công tác tổ chức triển khai thi hành pháp luật và xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết để triển khai thực hiện, đảm bảo khả thi và để các luật sớm đi vào cuộc sống; tăng cường công tác rà soát và bãi bỏ các văn bản không phù hợp, chông chéo hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội...

7. Về tổ chức bộ máy nhà nước và cải cách hành chính, tiền lương

Cử tri đề nghị sớm thực hiện lộ trình cải cách tiền lương phù hợp với tình hình phát triển của xã hội và tình hình tăng giá, tránh tình trạng việc rút bảo hiểm xã hội một lần gia tăng trong thời gian vừa qua.

Cử tri quan tâm đến vấn đề tăng lương cơ sở của công chức, viên chức có hiệu lực ngày 01 tháng 7 năm 2023. Việc này ảnh hưởng đến đời sống của người dân, người lao động tự do không nằm trong diện tăng thu nhập vì giá hàng hóa tiêu dùng, sinh hoạt như điện nước, ga, xăng... đã tăng trước thời điểm tăng lương cơ sở; các khoản đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội cũng tăng theo; cử tri đề nghị chỉ đạo các cơ quan chức năng cần có lộ trình cải cách tiền lương cụ thể và mang tính thực chất.

Sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về việc sắp xếp đơn vị hành chính trong giai đoạn 2023-2030 được ban hành, cử tri đề nghị sớm ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn (về công tác cán bộ, chế độ, chính sách, về quản lý, sử dụng trụ sở sau sáp nhập tránh lãng phí...) để các địa phương chủ động triển khai thực hiện, đảm bảo thống nhất, đồng bộ trong quá trình tổ chức sắp xếp, sáp nhập các đơn vị hành chính đồng thời tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân thay đổi các thông tin trên các loại giấy tờ một cách thuận lợi.

8. Về lao động, việc làm

Cử tri kiến nghị sớm nghiên cứu sửa đổi, bổ sung chính sách hỗ trợ đất ở, nhà ở đối với người có công cho phù hợp với tình hình thực tiễn, bảo đảm công bằng và thực hiện thống nhất trong cả nước.

Hiện nay, đối với chính sách hỗ trợ cải thiện nhà ở cho người có công khó khăn về nhà ở, thông thường mức hỗ trợ khoảng 40-50 triệu đồng/hộ, chủ yếu áp dụng cho khu vực nông thôn, miền núi; trong khi nếu áp dụng chính sách hỗ trợ đất ở (thông qua việc miễn, giảm tiền sử dụng đất khi giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo hạn mức) có khi lên đến hàng tỷ đồng/hộ ở khu vực đô thị. Việc này dẫn đến có sự so bì, khiếu nại giữa các trường hợp thuộc cùng một đối tượng người có công, gây khó khăn cho các địa phương trong tổ chức thực hiện.

Hiện nay Quốc hội và Chính phủ đã giao cho các bộ liên quan hướng dẫn chi tiết các khoản chi liên quan đến nguồn vốn sự nghiệp thuộc 7 dự án thành phần thuộc chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, tuy nhiên đến nay các hướng dẫn chi tiết vẫn chưa đầy đủ gây khó khăn cho các địa phương khi tổ chức thực hiện, cụ thể như sau: Thiếu tiêu chí để xác định là Hộ có thu nhập thấp; Tại Dự án 2: Lĩnh vực phi nông nghiệp hiện chưa có hướng dẫn cụ thể về các nội dung chi. Đề nghị Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành liên quan có hướng dẫn chi tiết cho các địa phương căn cứ thực hiện.

9. Về y tế và vệ sinh an toàn thực phẩm

Hiện nay, công tác quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm đang được các cơ quan chức năng và người dân rất quan tâm, có nhiều biện pháp, tổ chức để quản lý. Tuy nhiên, thực tế vẫn có nhiều thực phẩm trôi nổi, không rõ nguồn gốc, kém chất lượng, hóa chất độc hại để tẩm thực phẩm vẫn được bán trên thị trường làm cho người tiêu dùng không an tâm. Cử tri đề nghị chỉ đạo các Bộ, ngành về quản lý thực phẩm, y tế, thị trường, quản lý nguồn chăn nuôi, trồng trọt, xuất nhập khẩu thực phẩm, ... và có biện pháp chế tài thật nặng đối với người bán hàng cuối cùng, bởi vì quy định nguồn thực phẩm phải có giấy tờ chứng minh xuất xứ, nguồn gốc và kiểm định vệ sinh an toàn thực phẩm, nếu không có tức là họ đã cố tình vi phạm, cần phải xử lý nghiêm.

10. Về giáo dục và đào tạo

Cử tri các huyện miền núi phản ánh đời sống của người dân trên địa bàn các xã đã về đích nông thôn mới vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Cử tri kiến nghị xem xét hỗ trợ các chế độ chính sách như chế độ bảo hiểm y tế, chế độ bán trú cho học sinh các cấp đối với đồng bào dân tộc thiểu số các bản vùng sâu, vùng xa của các xã miền núi đã về đích nông thôn mới để giảm bớt khó khăn cho người dân.

Để triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội. Đề nghị xem xét trình, bổ sung kinh phí đối với Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền

núi giai đoạn 2021-2030 để địa phương thực hiện nhiệm vụ cung cấp sách giáo khoa cho các trường học ở miền núi, vùng dân tộc rất ít người, vùng có điều kiện kinh tế- xã hội khó khăn.

Cử tri kiến nghị Chính phủ quan tâm, chỉ đạo Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu, xem xét giao chỉ tiêu tuyển sinh và giao chỉ tiêu biên chế đối với ngành Giáo dục và Đào tạo theo nhu cầu từng tỉnh, thành phố để các địa phương chủ động trong việc đào tạo, tuyển dụng và sử dụng. Đồng thời nghiên cứu, xem xét xây dựng chính sách cụ thể riêng đối với việc giảm biên chế và giao chỉ tiêu biên chế để việc phân bổ chỉ tiêu biên chế nói chung và ngành Giáo dục và Đào tạo nói riêng được thuận lợi, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

11. Về văn hóa, thông tin và truyền thông

Cử tri cho rằng nhà nước đang tiến hành số hóa các lĩnh vực, tiến tới xây dựng chính quyền điện tử, thu thập thông tin cá nhân theo Đề án của Chính phủ để hoàn thiện dữ liệu quốc gia trong quản lý dân cư là phù hợp xu thế phát triển, đề nghị quan tâm bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan để triển khai thực hiện có hiệu quả.

Đề nghị Chính phủ quan tâm, sớm xây dựng các thể chế, quy định thực thi pháp luật trong công cuộc chuyển đổi số; các quan hệ giao dịch trong chuyển đổi số chủ yếu diễn ra trên môi trường số nên yêu cầu phải tạo ra khuôn khổ pháp lý an toàn cho cơ quan quản lý Nhà nước và người sử dụng; gắn trách nhiệm của các doanh nghiệp viễn thông với công cuộc chuyển đổi số trong việc đầu tư, nâng cấp hạ tầng viễn thông ở cơ sở đáp ứng các giao dịch trên môi trường số; có chính sách hỗ trợ người dân tiếp cận và sử dụng thông tin, thiết bị thông minh trong chuyển đổi số và giải quyết thủ tục hành chính; định hướng các bộ, ngành, địa phương đồng bộ hóa trong việc sử dụng các văn bản điện tử, chứng thực điện tử trong việc thực hiện giải quyết thủ tục hành chính.

Hiện nay, theo Cục An toàn thông tin có 24 hình thức lừa đảo đang diễn ra trên không gian mạng, tình hình lừa đảo trực tuyến tại Việt Nam tăng 64,78% so với cùng kỳ năm ngoái; tăng 37,82 % so với 6 tháng cuối 2022. Đề nghị Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành phối hợp rà soát các quy định pháp luật và có biện pháp thực hiện để bảo vệ người tiêu dùng theo Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng vừa được Quốc hội thông qua.

Cử tri bức xúc tình trạng bị gọi điện thoại đe dọa và dùng sim rác gọi đe dọa, đề nghị Chính phủ làm rõ trách nhiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông hay trách nhiệm của cơ quan nào để bảo vệ người dân trước tình trạng này.

Đề nghị có quy định cụ thể và hướng dẫn địa phương xử lý đối với hành vi sử dụng các loa công suất lớn trong các đám tiệc ngoài trời, hát karaoke ô nhiễm môi trường âm thanh tác động tiêu cực đến đời sống bình thường của người dân, cộng đồng xung quanh.

Cử tri đề nghị Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu có chế tài hành chính và cả hình sự để xử lý các cá nhân, tổ chức khi thực hiện ký kết hợp đồng với các nghệ sỹ để quảng cáo các loại thuốc, thực phẩm chức năng không đúng sự thật trên các trang mạng xã hội. Trong thời gian tới, cần tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với vấn đề này để bảo vệ tính mạng, sức khỏe người dân.

12. Về công tác dân tộc

Kiến nghị Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành liên quan cần kịp thời triển khai đồng bộ các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, để người dân sớm được hưởng thụ các chính sách từ Chương trình, thúc đẩy phát triển kinh tế, giảm tỷ lệ hộ nghèo ở địa phương.

Hiện nay nội dung hỗ trợ nhà ở tại các Chương trình MTQG chưa có sự thống nhất, cụ thể: Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng ĐBDTTS là hỗ trợ xây mới (Dự án 1), còn Chương trình MTQG GNBV là hỗ trợ xây mới và sửa chữa, nâng cấp (Dự án 5). Đề nghị xem xét bổ sung nội dung hỗ trợ cải tạo nhà ở cho các đối tượng tại Chương trình MTQG PTKTXH vùng ĐBDTTS cho phù hợp với nhu cầu thực tế và thống nhất nội dung hỗ trợ giữa các Chương trình MTQG.

Kiến nghị cho phép các xã khu vực II, III khi đạt chuẩn nông thôn mới tiếp tục thụ hưởng chính sách tín dụng đối với vùng khó khăn thời hạn 03 năm; nâng mức cho vay các chương trình hộ gia đình sản xuất kinh doanh, thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn lên 100 triệu đồng/hộ (hiện nay 50 triệu đồng/hộ).

13. Về thanh tra, kiểm tra, phòng chống tham nhũng lãng phí

Cử tri kiến nghị cần nghiên cứu tăng nặng các chế tài liên quan đến hành vi tham nhũng trong luật hình sự nhằm mang tính răn đe cao hơn; đồng thời, có những chính sách để bồi dưỡng, giáo dục cho cán bộ công chức từ Trung ương đến cơ sở về “Văn hóa liêm chính trong thi hành công vụ” để góp phần làm cho công cuộc phòng chống tham nhũng, tiêu cực đạt hiệu quả.

Cử tri phản ánh, trong thời gian qua công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đã được Đảng và Nhà nước quan tâm, thực hiện một cách quyết liệt và đạt nhiều kết quả tích cực. Tuy nhiên, trong quá trình tổ chức thực hiện vẫn còn một

số vụ án, vụ việc gặp vướng mắc, tài sản liên quan đến các bản án, kết luận thanh tra, kiểm tra chưa xử lý được; tiêu biểu như vụ án liên quan đến Phan Văn Anh Vũ tại Đà Nẵng và một số dự án có liên quan khác đã được xét xử, thanh tra, kiểm tra trong thời gian qua. Do đó, cử tri kiến nghị các cơ quan có chức năng cần quan tâm xử lý dứt điểm và có thông tin chính thống công bố kết quả thực hiện để cử tri biết và giám sát; tránh tình trạng việc thi hành các vụ án, vụ việc dang dở, gây lãng phí, thất thoát tài sản nhà nước.

Kiến nghị Chính phủ tiếp tục chỉ đạo, quyết liệt trong công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, rà soát, thống kê, tổng hợp các dự án đầu tư có sử dụng đất đã quá hạn chưa thực hiện đầu tư hoặc đầu tư kéo dài, có giải pháp xử lý phù hợp; ngăn chặn kịp thời tình trạng làm giá, đưa thông tin không chính xác, xuyên tạc gây ảnh hưởng, lũng đoạn thị trường nhất là đối với các lĩnh vực như chứng khoán, trái phiếu, bất động sản.

Cử tri kiến nghị Chính phủ và các Bộ, ngành liên quan xem xét, nghiên cứu hướng dẫn chi tiết việc thực hiện Điều 24 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 quy định về nguyên tắc chuyển đổi vị trí công tác. Vì thực tế hiện nay, việc sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị đều phải đáp ứng khung năng lực theo vị trí việc làm. Do đó, khi thực hiện việc luân chuyển đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan, đơn vị có nơi không đảm bảo nguồn cán bộ để thay thế.

14. Về an ninh, quốc phòng, trật tự an toàn xã hội

Cử tri kiến nghị tăng cường công tác đảm bảo an ninh, trật tự và bảo vệ biển đảo; đồng thời, thông tin cho cử tri được biết.

Cử tri tiếp tục đề nghị Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành đẩy nhanh việc tích hợp các loại giấy tờ vào thẻ căn cước công dân nhằm thuận tiện cho người dân khi đi làm các thủ tục; giảm tải các giấy tờ tùy thân.

Cử tri đề nghị trình Quốc hội xem xét hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật hình sự để có những quy định, những biện pháp xử lý hình sự nghiêm minh và hiệu quả hơn.

II. KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT, TRẢ LỜI KIẾN NGHỊ CỬ TRI GỬI TỚI KỲ HỌP THỨ 5, QUỐC HỘI KHÓA XV (do Ban Dân nguyện chuyển đến Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ).

Tại Kỳ họp thứ 5, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp nhận 280 kiến nghị do Ban Dân nguyện chuyển đến, Văn phòng Chính phủ rà soát, tổng hợp còn 242 kiến nghị và đã giao cho 25 bộ, cơ quan xem xét, giải quyết và trả lời cử tri.

Các bộ, cơ quan được phân công đã có văn bản trả lời 231/242 kiến nghị (đạt 95%); trong đó đã giải quyết được 05/231 kiến nghị (chiếm 2%); giải trình, cung cấp thông tin đối với 216/231 kiến nghị (chiếm 93,5%); đang trong quá trình nghiên cứu, giải quyết 10/231 kiến nghị (chiếm 4,5%), chủ yếu liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung một số văn bản pháp luật, bình ổn giá hoặc đề nghị tăng lương¹.

Kết quả tổng hợp giải quyết, trả lời kiến nghị cử tri như sau:

1. Các kiến nghị đã được giải quyết

Thống kê có 05/231 kiến nghị (chiếm 2%), đã được giải quyết thông qua hình thức ban hành văn bản. Tuy nhiên, ngoài những vấn đề cử tri quan tâm, trong thực tế, riêng 6 tháng đầu năm 2023 Chính phủ trình Quốc hội thông qua 09 Luật, ban hành 44 Nghị định và 106 Nghị quyết; Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 22 quyết định quy phạm pháp luật, 829 quyết định cá biệt, 41 công điện và 22 Chỉ thị; các bộ ngành đã ban hành 120 Thông tư, các địa phương đã ban hành hơn 2.700 văn bản quy phạm pháp luật. Điển hình như:

- Về 03 Chương trình mục tiêu quốc gia: Chính phủ ban hành Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 18/2023/QĐ-TTg ngày 01 tháng 7 năm 2023 sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Quyết định số 39/2011/QĐ-TTg; Quyết định số 04/2023/QĐ-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2023 về mức hỗ trợ và cơ chế hỗ trợ sử dụng vốn đầu tư công để thực hiện một số nội dung của Dự án 1 và Dự án 4 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế, xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Các bộ, ngành cũng đã ban hành 06 Thông tư và các văn bản hướng dẫn, trả lời kiến nghị của các bộ, cơ quan Trung ương;

- Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2023 điều chỉnh mức lương cơ sở từ 1.490.000 đồng/tháng lên 1.800.000 đồng/tháng (tăng thêm 20,8%) từ ngày 01 tháng 7 năm 2023 đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

- Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2023 quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội. Theo đó, từ ngày 01 tháng 7 năm 2023 đến hết ngày 31

¹ Phụ lục I. Số liệu tính đến ngày 05 tháng 10 năm 2023.

tháng 12 năm 2023, hàng loạt các hàng hóa, dịch vụ có mức thuế giá trị gia tăng 10% được giảm xuống còn 8%;

- Nghị định số 12/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ có hiệu lực từ ngày 14 tháng 4 năm 2023 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023 quy định việc gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất;

- Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 82/NQ-CP Ngày 18 tháng 5 năm 2023 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh phục hồi, tăng tốc phát triển du lịch hiệu quả, bền vững;

- Quyết định số 1012 /QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

- Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 1058/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển ngành nghề nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Công điện số 280/CD-TTg ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc của các bộ, cơ quan, địa phương;

- Thông tư số 02/2023/TT-NHNN ngày 23 tháng 4 năm 2023 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định từ 24 tháng 4 năm 2023 đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2024, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được xem xét, quyết định cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với: Số dư nợ gốc và/hoặc lãi của khoản nợ (bao gồm cả các khoản nợ thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ);

- Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Bộ Tài chính ban hành có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2023 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023, theo đó, tiếp tục giảm 50% phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; Phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch;

- Thông tư số 02/2023/TT-BGTVT ngày 21 tháng 3 năm 2023 của Bộ Giao thông vận tải về tiếp nhận kiểm định viên của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng

hỗ trợ cho công tác kiểm định phương tiện xe cơ giới dân sự và Thông tư số 08/2023/TT-BGTVT quy định áp dụng ngay chu kỳ kiểm định theo quy định tại Thông tư số 02/2023/TT-BGTVT. Theo đó, khoảng 1,4 triệu ô tô chờ người đến 09 chỗ không kinh doanh vận tải được tự động giãn chu kỳ kiểm định mà không cần phải đến các trung tâm đăng kiểm;

- Thông tư số 02/2023/TT-NHNN ngày 23 tháng 4 năm 2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định từ 24 tháng 4 năm 2023 đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2024, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được xem xét, quyết định cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với: Số dư nợ gốc và/hoặc lãi của khoản nợ (bao gồm cả các khoản nợ thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ);

- Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Bộ Tài chính ban hành có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2023 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023, theo đó, tiếp tục giảm 50% phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; Phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch;

- Thông tư số 50/2023/TT-BTC ngày 17 tháng 7 năm 2023, của Bộ Tài chính có hiệu lực từ ngày 31 tháng 8 năm 2023 hướng dẫn xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ và điều chỉnh trợ cấp hằng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo Nghị định số 42/2023/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ;

Quyết định số 2068/QĐ-BVHTTDL ngày 03 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Bộ tiêu chí về Xây dựng môi trường văn hóa trong lễ hội truyền thống.

2. Các kiến nghị đang trong quá trình xem xét, giải quyết

Thống kê có 10/231 kiến nghị (chiếm 4,5%), được các cơ quan trả lời đang trong quá trình nghiên cứu, giải quyết. Các kiến nghị này chủ yếu liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật nên cần thời gian để tổng kết, đánh giá, hoặc bố trí kinh phí để giải quyết.

3. Các phản ánh kiến nghị của cử tri được trả lời dưới dạng cung cấp thông tin, nội dung các văn bản quy phạm pháp luật

Thống kê có 216/231 kiến nghị (chiếm 93,5%) giải trình, cung cấp thông tin, trong đó có nhiều kiến nghị về cơ chế, chính sách hoặc các vấn đề cụ thể tại địa phương. Các Bộ, ngành đã cung cấp thông tin đầy đủ tới cử tri, điển hình như một số kiến nghị thuộc các lĩnh vực sau:

a) Về kế hoạch, tài chính, ngân hàng

Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, các gói hỗ trợ, phục hồi kinh tế luôn được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quan tâm chỉ đạo sát sao. Các Tổ công tác do các Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng các Bộ làm tổ trưởng thường xuyên làm việc với các bộ, địa phương để kiểm tra, đôn đốc công tác giải ngân, tập trung xử lý các vấn đề tồn đọng kéo dài và giải quyết ứng phó kịp thời những vấn đề mới phát sinh. Nhờ đó, nhiều vướng mắc đã được xử lý kịp thời. Trong thời gian tới Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục chỉ đạo quyết liệt các Bộ, ngành, địa phương để triển khai các giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công, Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội, 03 chương trình mục tiêu quốc gia như: (i) tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong giải ngân vốn đầu tư công; phân bổ giao vốn theo đúng kế hoạch, hạn chế chuyển nguồn qua các năm (ii) Tập trung đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, tiến độ thi công, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc về đất đai, tài nguyên, bãi đỗ thải...; (iii) Thực hiện tạm ứng, nghiệm thu, thanh toán, thu hồi tạm ứng vốn đầu tư theo đúng quy định và ngay khi có khối lượng; (iv) Chủ động rà soát điều chuyển vốn theo thẩm quyền giữa các dự án chậm giải ngân sang các dự án có khả năng giải ngân tốt hơn, còn thiếu vốn theo quy định; (v) Tiếp tục nghiên cứu các giải pháp tách công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng ra khỏi dự án đầu tư để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án; (vi) Kiểm soát chặt chẽ quy mô từng dự án theo đúng quy hoạch, mục tiêu đã được duyệt; (vii) Tập trung làm tốt hơn công tác chuẩn bị đầu tư; (viii) Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong việc xử lý thủ tục về đầu tư công.

Chính phủ đã chỉ đạo các bộ, ngành và địa phương chú trọng triển khai tích cực hơn nữa các nhiệm vụ trọng tâm về giải ngân vốn đầu tư công, thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển KTXH, các chương trình mục tiêu quốc gia; thúc đẩy các động lực tăng trưởng của nền kinh tế; thực thi quyết liệt, hiệu quả các chính sách tài khóa, tiền tệ, thương mại, đầu tư và các chính sách khác để thúc đẩy tăng trưởng gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, trong đó có các chính sách về khơi thông nguồn vốn tín dụng, huy động các nguồn lực; miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, lệ phí...; cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

Về tiếp cận nguồn vốn, giảm lãi suất vốn vay: Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các bộ, cơ quan điều hành giảm mặt bằng lãi suất huy động và cho vay (đến tháng 7 năm 2023 đã giảm khoản 1% so với đầu năm); triển khai nhiều chính sách miễn, giảm, gia hạn năm 2023 khoản 200 nghìn tỷ đồng); tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, dự án đầu tư, sản xuất kinh doanh; thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công... Qua đó, góp phần khơi thông dòng tiền, giảm chi phí vốn vay cho

doanh nghiệp, người dân. Trong thời gian tới, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương theo dõi sát tình hình thế giới, trong nước, tiếp tục cập nhật kịch bản tăng trưởng để có phản ứng chính sách kịp thời. Thực hiện chính sách tiền tệ linh hoạt, chủ động, kịp thời, hiệu quả, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa, chính sách vĩ mô khác; điều hành tín dụng tập trung vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, tăng khả năng tiếp cận vốn, tạo động lực tăng trưởng. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính – ngân sách nhà nước, quản lý chặt chẽ các nguồn thu, triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, bảo đảm nguồn lực thực hiện các giải pháp về thuế, phí, ... hỗ trợ doanh nghiệp nền kinh tế. Thúc đẩy mạnh các động lực tăng trưởng về tiêu dùng trong nước, đầu tư, xuất khẩu. Từ đó, sẽ thúc đẩy tăng trưởng, sản xuất kinh doanh, khơi thông dòng tiền, tăng khả năng hấp thụ vốn trong nền kinh tế.

Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương: Tăng cường kỷ cương, kỷ luật quản lý tài chính - ngân sách nhà nước; quản lý chặt chẽ các nguồn thu; triệt để cắt giảm các khoản chi, nhất là chi thường xuyên, các nhiệm vụ chi không thực sự cấp bách; Tập trung thực hiện hiệu quả, đánh giá việc triển khai các chính sách miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất trong thời gian qua, nhất là chính sách giảm thuế giá trị gia tăng 2%; trên cơ sở đó, chủ động nghiên cứu, kịp thời đề xuất, báo cáo cấp có thẩm quyền các chính sách miễn, giảm, gia hạn cần áp dụng trong thời gian tới; Khẩn trương đề xuất Thủ tướng Chính phủ việc giao bổ sung dự toán chi đầu tư phát triển từ nguồn tăng thu, cắt giảm, tiết kiệm chi của ngân sách trung ương năm 2021 để thực hiện 03 dự án xây dựng đường bộ cao tốc: Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột, Biên Hòa - Vũng Tàu, Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng theo Nghị quyết số 521/NQ-UBTVQH15 ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chỉ đạo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương: Theo dõi sát tình hình, điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả, phối hợp chặt chẽ, đồng bộ với chính sách tài khóa và các chính sách vĩ mô khác để ưu tiên hơn nữa cho thúc đẩy tăng trưởng gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế và an sinh xã hội; Điều hành tăng trưởng tín dụng đáp ứng nhu cầu vốn cho nền kinh tế, hướng tín dụng vào sản xuất, kinh doanh, các lĩnh vực ưu tiên; khẩn trương hoàn thiện theo thẩm quyền các quy định, chính sách tín dụng, điều kiện cho vay với thủ tục thông thoáng, thuận tiện, khả thi, hợp lý hơn, tăng mạnh khả năng tiếp cận vốn tín dụng của người dân, doanh nghiệp và hấp thụ vốn của nền kinh tế, góp phần hạn chế “tín dụng đen”. Tiếp tục phấn đấu giảm mặt bằng lãi suất cho vay; theo dõi việc triển khai thực hiện Thông tư số 02/2023/TT-NHNN, Thông tư số 03/2023/TT-NHNN để kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ các

vướng mắc phát sinh (nếu có); Có giải pháp tiếp tục đẩy mạnh giải ngân các gói tín dụng 40 nghìn tỷ đồng hỗ trợ lãi suất, 120 nghìn tỷ đồng cho vay nhà ở xã hội, 15 nghìn tỷ đồng cho lĩnh vực lâm sản, thủy sản. Khẩn trương xem xét, điều chỉnh phù hợp theo thẩm quyền hệ số rủi ro đối với các phân khúc bất động sản khác nhau; rà soát các quy định liên quan đến cho vay, đầu tư trái phiếu doanh nghiệp cho đồng bộ, phù hợp với chính sách phát triển thị trường trái phiếu doanh nghiệp theo Nghị quyết số 33/NQ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2023 của Chính phủ; Tập trung xử lý các ngân hàng thương mại yếu kém, báo cáo các cấp có thẩm quyền trong tháng 9 năm 2023. Giám sát chặt chẽ tình hình nợ xấu, bảo đảm an toàn hệ thống các tổ chức tín dụng; khẩn trương báo cáo cấp có thẩm quyền trong tháng 9 năm 2023 phương án xử lý Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn, không để chậm trễ hơn nữa; Phối hợp với Bộ Công an trong việc sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo Đề án 06 để có cơ chế, chính sách cho vay tín chấp phù hợp, góp phần hạn chế “tín dụng đen”.

b) Về sản xuất, kinh doanh, quản lý thị trường

Chính phủ chỉ đạo Bộ Công Thương tập trung phát triển thị trường trong nước, đẩy mạnh xuất khẩu. Tiếp tục theo dõi chặt chẽ diễn biến giá cả, lạm phát trên thế giới, kịp thời cảnh báo các nguy cơ, yếu tố gây nên lạm phát trong nước; thực hiện hiệu quả và linh hoạt vai trò điều tiết, bình ổn giá các mặt hàng Nhà nước quản lý. Chủ động xây dựng phương án, lộ trình điều chỉnh giá đồng bộ, cụ thể gắn với mức độ, thời điểm phù hợp điều chỉnh các mặt hàng Nhà nước quản lý; đồng thời, đánh giá kỹ tác động và có phương án giảm thiểu những tác động tiêu cực đối với người nghèo và những nhóm đối tượng dễ bị tổn thương trước những tác động từ việc điều chỉnh giá các mặt hàng thiết yếu.

Chủ động triển khai các giải pháp quyết liệt, mạnh mẽ để bảo đảm an ninh năng lượng, triển khai hiệu quả Quy hoạch điện VIII; thực hiện quyết liệt các giải pháp bảo đảm cung ứng điện cho sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt của Nhân dân các tháng cuối năm 2023, năm 2024 và những năm tiếp theo. Khẩn trương hoàn thiện các nội dung, báo cáo về việc chuyển Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia (A0) về Bộ Công Thương. Chủ động triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp, tuyệt đối không để thiếu hụt, đứt gãy nguồn cung xăng dầu cho thị trường trong nước trong mọi tình huống.

Đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, đẩy mạnh xúc tiến thương mại để phát triển, mở rộng các thị trường mới, nhiều tiềm năng, tranh thủ tối đa sự phục hồi của các thị trường lớn, truyền thông để xuất khẩu các nhóm hàng chủ lực, nhất là hàng nông sản. Phát huy hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do (FTA) đã ký kết; thúc đẩy đàm phán và ký kết Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện Việt Nam - Các Tiểu vương quốc Ả rập thống nhất (UAE).

Tập trung nghiên cứu tình hình thị trường trong nước, đánh giá thực trạng, cơ cấu sản xuất, sản phẩm hiện nay để cung cấp thông tin, hướng dẫn doanh nghiệp khai thác hiệu quả thị trường nội địa. Thực hiện tốt Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Tổ chức các chương trình quốc gia về khuyến mại, kích cầu tiêu dùng. Khẩn trương nghiên cứu, báo cáo, đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để đẩy mạnh hơn nữa phát triển thương mại điện tử.

Khẩn trương nghiên cứu, đề xuất các giải pháp hỗ trợ các ngành hàng, doanh nghiệp kịp thời ứng phó và thích ứng với các rào cản kỹ thuật mới nhằm thúc đẩy phát triển xuất khẩu bền vững trong thời gian tới, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng 10 năm 2023.

Đẩy nhanh việc xây dựng, hoàn thiện Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia chuỗi giá trị toàn cầu (trong đó tập trung hỗ trợ đổi mới về quản trị, công nghệ...) nhằm đáp ứng các quy định, tiêu chuẩn của các thị trường xuất khẩu.

Về việc điều chỉnh giá bán điện, Bộ Công Thương thông tin đến cử tri: Hiện nay, điện là đầu vào của hầu hết các ngành sản xuất, kinh doanh, dịch vụ nên việc tăng giá điện sẽ tác động làm tăng chi phí sản xuất, kinh doanh từ đó có thể dẫn đến việc tăng giá thành sản phẩm.

Điện năng là một hàng hóa đặc biệt, việc sản xuất và tiêu dùng diễn ra đồng thời, nhằm khuyến khích sử dụng điện tiết kiệm, hiệu quả, hiện nay rất nhiều nước trên thế giới kể cả các nước tiên tiến như Nhật, Hàn Quốc hay các nước trong khu vực như Thái Lan, Malaysia, Indonesia, Philippines... đều áp dụng giá điện theo các bậc thang và giá điện của bậc thang sau cũng cao hơn so với bậc thang đầu tương tự như Việt Nam.

Việc thiết kế giá bán lẻ điện cho sinh hoạt theo các bậc phù hợp với các mức sử dụng điện khác nhau của các hộ dân với giá điện của các bậc tăng dần nhằm khuyến khích các hộ dân sử dụng điện hiệu quả, tiết kiệm không phải chỉ riêng có ở nước ta mà là phương pháp được áp dụng ở nhiều nước trên thế giới. Thực tế áp dụng trong những năm qua cho thấy việc áp dụng giá bán điện sinh hoạt theo các bậc là đơn giản trong áp dụng nhưng vẫn đạt được mục tiêu khuyến khích sử dụng điện tiết kiệm hiệu quả.

Về bình ổn giá: Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Công Thương chú trọng công tác bảo đảm nguồn cung hàng hóa, nhất là đối với một số mặt hàng thiết yếu như vật tư nông nghiệp, lương thực, thực phẩm... trên thị trường nhằm bảo đảm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng và ổn định giá cả, tránh việc tăng giá do thiếu hàng hóa. Bên cạnh đó, Chương trình bình ổn thị trường hàng năm được tổ chức tại nhiều địa

phương với sự tham gia của nhiều hệ thống phân phối lớn trong cả nước cũng đã tạo ra một đối trọng về giá với hàng hóa bán ngoài thị trường, góp phần định hướng giá cả thị trường, đồng thời giúp tạo tâm lý ổn định cho người dân.

Thực hiện nhiệm vụ bảo đảm cung cầu hàng hóa, trong thời gian tới, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Công Thương tiếp tục thực hiện các giải pháp sau:

- Phối hợp chặt chẽ với các địa phương theo dõi sát diễn biến tình hình thị trường các mặt hàng thiết yếu; Hàng năm, chủ trì, phối hợp với các bộ ngành, Hiệp hội ngành hàng, Tập đoàn, Tổng công ty rà soát, đánh giá cung - cầu một số mặt hàng thiết yếu để kịp thời đề xuất các giải pháp nhằm bảo đảm cân đối cung cầu hàng hóa, đáp ứng nhu cầu của người dân;

- Phối hợp với các bộ ngành trong việc tham mưu điều hành giá các mặt hàng do nhà nước quản lý giá, trong đó có mặt hàng xăng dầu nhằm bảo đảm kiểm soát lạm phát chung theo mục tiêu đề ra;

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về công tác bảo đảm nguồn cung các hàng hóa thiết yếu để tạo tâm lý yên tâm cho người dân, tránh hiện tượng đầu cơ, tích trữ gây bất ổn thị trường;

- Chỉ đạo Sở Công Thương các tỉnh, thành phố xây dựng kế hoạch, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố triển khai chương trình dự trữ hàng hóa, bình ổn thị trường; các chương trình xúc tiến thương mại, khuyến mãi, giảm giá trong những tháng cuối năm và dịp Tết Nguyên đán.

Để thực hiện Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả, Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng với các nội dung như sau:

Tuyên truyền, phổ biến Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng đến nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của người dân trong tuân thủ Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả giữa các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

Nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm và phát huy vai trò chủ động, tích cực của cơ quan quản lý nhà nước ở trung ương và địa phương, đảm bảo chất lượng, tiến độ hoàn thành công việc;

Thường xuyên, kịp thời kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn tháo gỡ, giải quyết vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện để đảm bảo tiến độ, hiệu quả của việc triển khai thi hành Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Về đề xuất cấm sản xuất thuốc lá và cấm buôn bán, sử dụng thuốc lá điện tử tại Việt Nam, Bộ Công Thương thông tin đến cử tri:

Ngày 18 tháng 6 năm 2012 Quốc hội thông qua Luật Phòng, chống tác hại thuốc lá. Trong Luật không có quy định cấm hoàn toàn sản xuất và bán thuốc lá vì nhiều lý do. Nếu Việt Nam cấm sản xuất thuốc lá (trong khi các quốc gia khác không cấm), do nhu cầu sử dụng thuốc lá của người dân còn rất lớn, thuốc lá lại là sản phẩm gây nghiện, từ đó sẽ dẫn tới việc sản xuất bất hợp pháp và buôn lậu thuốc lá gia tăng để phục vụ nhu cầu của người sử dụng. Vì vậy, nếu quy định cấm hoàn toàn việc sản xuất thuốc lá tại Việt Nam là không khả thi và không phù hợp.

Do đó, Luật Phòng, chống tác hại thuốc lá tập trung thực hiện các biện pháp giảm nhu cầu sử dụng thuốc lá kết hợp với biện pháp kiểm soát để từng bước giảm nguồn cung cấp thuốc lá. Một trong những mục tiêu của chương trình phòng, chống tác hại thuốc lá là tuyên truyền cho mọi người có nhận thức đúng về tác hại của thuốc lá, không sử dụng các sản phẩm thuốc lá. Giảm nhu cầu sẽ làm giảm cung cấp các sản phẩm thuốc lá. Khi nhu cầu sử dụng thuốc lá không còn nữa thì việc sản xuất thuốc lá cũng sẽ dừng lại.

Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Công Thương làm việc và thống nhất với Bộ Y tế về chính sách quản lý đối với các loại hình thuốc lá thế hệ mới. Tuy nhiên, việc quy định cấm buôn bán, sử dụng thuốc lá điện tử tại Việt Nam cần phải sửa Luật Đầu tư và Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá để cấm các loại sản phẩm này. Trước mắt, Bộ Công Thương dự kiến đưa mặt hàng sản phẩm thuốc lá thế hệ mới vào đối tượng điều chỉnh của Nghị định thay thế Nghị định số 67/2013/NĐ-CP về kinh doanh thuốc lá để có hình thức quản lý phù hợp với yêu cầu của thực tiễn.

c) Về giao thông vận tải, xây dựng

Chính phủ chỉ đạo Bộ Giao thông vận tải đẩy nhanh tiến độ, bảo đảm chất lượng đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, nhất là các công trình quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành giao thông vận tải; công tác lập, thẩm định, phê duyệt các quy hoạch quốc gia, ngành quốc gia, vùng, tỉnh và triển khai quyết liệt các quy hoạch đã được phê duyệt.

Ngành giao thông vận tải cũng đã tập trung đẩy nhanh tiến độ các công trình, dự án giao thông chiến lược, quan trọng quốc gia, dự án có tính liên vùng; phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, các bộ, cơ quan và địa phương bảo

đảm cung ứng đủ vật liệu xây dựng cho các dự án trọng điểm, quan trọng quốc gia; phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương tập trung rà soát, đầu tư hoàn thiện các tuyến đường gom, nút giao kết nối để phát huy tối đa hiệu quả các tuyến cao tốc đã đưa vào khai thác. Khẩn trương xây dựng bộ quy chuẩn về đường cao tốc để trình cấp có thẩm quyền ban hành trong tháng 10 năm 2023.

Chỉ đạo Bộ Xây dựng thực hiện quyết liệt, mạnh mẽ, cụ thể hơn nữa các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững theo Nghị quyết số 33/NQ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2023 của Chính phủ. Phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các cơ quan và địa phương triển khai hiệu quả Đề án “Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021 - 2030” và gói tín dụng 120 nghìn tỷ đồng.

Về đề xuất nghiên cứu trình Quốc hội cho phép Thủ tướng Chính phủ quyết định việc phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị theo trình tự, thủ tục do Thủ tướng Chính phủ quy định Luật Quy hoạch đô thị không có quy định về việc lập, phê duyệt đồng thời các cấp độ quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết dẫn đến có thể có cách hiểu và áp dụng khác nhau khi thực hiện theo Nghị quyết số 61/2022/QH15. Ngày 04 tháng 8 năm 2023 Chính phủ đã có văn bản số 364/CP-CN kiến nghị Ủy ban Kinh tế của Quốc hội báo cáo UBNDTVQH xem xét giải quyết theo thẩm quyền để có cách hiểu thống nhất về việc có thể lập đồng thời quy hoạch chung và quy hoạch phân khu chỉ khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch chung thống nhất và chịu trách nhiệm về các chỉ tiêu quy mô dân số; chức năng sử dụng đất, yêu cầu tổ chức không gian; chỉ tiêu về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội; khu vực chức năng để đủ căn cứ làm cơ sở lập quy hoạch phân khu đồng thời với quy hoạch chung bảo đảm thống nhất giữa các quy hoạch sau khi được phê duyệt

d) Về nông nghiệp và phát triển nông thôn

Chính phủ đã giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương:

- Tập trung chỉ đạo sản xuất nông nghiệp, bảo đảm an ninh lương thực quốc gia trong mọi tình huống, khơi thông thị trường cho hàng hóa nông nghiệp, tận dụng cơ hội thuận lợi trên các thị trường quốc tế để đẩy mạnh xuất khẩu nông sản. Thực hiện tốt việc chuẩn bị Festival lúa gạo tại tỉnh Hậu Giang.

- Thực hiện nghiêm túc, quyết liệt, mạnh mẽ, đồng bộ, hiệu quả hơn nữa các giải pháp chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU); khẩn trương xây dựng kế hoạch và chuẩn bị chu đáo các điều

kiện làm việc với đoàn kiểm tra của Ủy ban châu Âu về IUU lần thứ 4 (dự kiến vào tháng 10 năm 2023) đạt kết quả tốt nhất, sớm gỡ được cảnh báo “thẻ vàng” của Ủy ban châu Âu.

- Chỉ đạo, đôn đốc các địa phương triển khai các biện pháp phòng, chống, giảm thiệt hại do thiên tai, nhất là bão, lũ, sạt lở đất, lũ quét, sạt lở bờ sông, bờ biển; bảo đảm an toàn công trình hồ đập thủy lợi, nhất là các hồ xung yếu, hồ đập đã xảy ra sự cố trong mưa lũ vừa qua.

Về rà soát các quy định của pháp luật về đất đai, lâm nghiệp: Hiện nay, Luật Đất đai (sửa đổi) đang được trình Quốc hội xem xét, cho ý kiến; Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn khẩn trương hoàn thiện Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 156/2018/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp trong đó có các nội dung mà Đại biểu Quốc hội và cử tri quan tâm, phản ánh.

- Đối với diện tích đất quy hoạch là đất rừng nhưng thực tế không còn rừng trong vùng quy hoạch bố trí dân di cư tự do, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã yêu cầu các địa phương rà soát kỹ, nếu thật sự cần thiết, lập hồ sơ trình chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích sử dụng đất khác thực hiện Dự án theo quy định tại Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã đề nghị Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Đắk Lắk kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh nghiên cứu các ý kiến trên của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức tốt các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao nhằm giải quyết các vấn đề liên quan đến bố trí vốn cho các dự án bố trí ổn định dân di cư tự do và chuyển đổi mục đích sử dụng đất quy hoạch là đất rừng nhưng thực tế không còn rừng trong vùng quy hoạch bố trí dân di cư tự do nhằm tạo thêm quỹ đất, sắp xếp ổn định đất ở, đất sản xuất cho người dân di cư tự do.

Về bình ổn giá vật tư đầu vào phục vụ sản xuất, cụ thể như sau:

- *Chính sách hỗ trợ giống, vật tư, phân bón:* Hỗ trợ giống vật nuôi (Quyết định số 50/2014/QĐ-TTg ngày 04 tháng 9 năm 2014); hỗ trợ sản xuất giống gốc, giống đầu dòng (Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2020, trước đây là Quyết định số 2194/QĐ-TTg ngày 25 tháng 12 năm 2009); hỗ trợ khuyến nông (Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018, trước đây là Nghị định số 02/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2010); hỗ trợ giống cây trồng khi bị thiên tai, dịch bệnh từ nguồn dự trữ quốc gia; hỗ trợ một phần chi phí giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản hoặc một phần chi phí sản xuất ban đầu để khôi phục sản

xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh theo Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2017...

- *Đối với giá vật tư sản xuất*: Chính phủ tạo điều kiện cho mọi thành phần kinh tế tham gia sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp, để người dân có nhiều cơ hội lựa chọn những sản phẩm có chất lượng, giá cả hợp lý; yêu cầu các cơ sở kinh doanh vật tư nông nghiệp thực hiện niêm yết giá theo quy định của Luật giá. Đồng thời, các Bộ và các địa phương tăng cường triển khai thực hiện thanh tra, kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật trong sản xuất, kinh doanh, lưu thông, sử dụng vật tư nông nghiệp; xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm; qua đó, ngăn chặn tình trạng sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp kém chất lượng, giúp người dân nâng cao hiệu quả sản xuất.

- *Đối với sản phẩm nông sản*: Chính phủ đã ban hành chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018; chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018. Bên cạnh đó, Chính phủ đã chỉ đạo thực hiện các giải pháp thúc đẩy mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản khác, như: Tổ chức lại hệ thống thương mại nông sản, mở rộng các kênh bán buôn, bán lẻ tại thị trường nội địa; tăng cường thông tin tuyên truyền, đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; đàm phán mở rộng thị trường xuất khẩu, tháo gỡ rào cản thương mại ở các nước nhập khẩu; hỗ trợ người sản xuất, doanh nghiệp xây dựng thương hiệu, quảng bá sản phẩm nông sản Việt Nam... Riêng đối với lúa gạo, khi giá xuống thấp, Chính phủ thực hiện giải pháp thu mua tạm trữ để đảm bảo cho người trồng lúa có lãi trên 30%.

Các chính sách nêu trên đã góp phần tích cực thúc đẩy sản xuất nông nghiệp, đảm bảo thu nhập và ổn định đời sống nông dân. Tuy nhiên, việc tổ chức thực hiện chưa đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn. Thời gian tới, Bộ Nông nghiệp và PTNT tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương nghiên cứu trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành mới hoặc điều chỉnh cơ chế, chính sách hiện hành cho phù hợp với thực tiễn. Đồng thời, hướng dẫn, tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, ổn định đời sống, yên tâm sản xuất.

Về cơ chế, chính sách khuyến khích, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn được Chính phủ quy định riêng tại Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018. Theo đó, giảm tối đa các thủ tục hành chính, đẩy mạnh phân cấp về địa phương; quy định các cơ chế chính sách ưu đãi sử dụng, thuê đất đai, mặt bằng kinh doanh, ưu đãi về thuế, hỗ trợ tín dụng, đào tạo lao động, phát triển thị trường, đầu tư cơ sở hạ tầng đến hàng rào doanh nghiệp, ưu

tiên hỗ trợ các dự án về liên kết, chế biến sâu, ứng dụng công nghệ cao. Nhờ vậy, lực lượng doanh nghiệp ngày càng lớn mạnh và tâm huyết đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, đang trở thành nòng cốt trong chuỗi giá trị. Đến nay, cả nước có trên 14.800 doanh nghiệp nông nghiệp, tăng 6,15 lần so với năm 2007; bên cạnh sự phát triển, đầu tư của các doanh nghiệp nhỏ và vừa, một số doanh nghiệp, tập đoàn lớn đã đẩy mạnh đầu tư theo chuỗi cung ứng, ứng dụng công nghệ cao gắn với thị trường tiêu thụ toàn cầu, mở rộng lĩnh vực chế biến sản phẩm nông nghiệp; tạo bước đột phá về chế biến xuất khẩu, giúp nâng cao chất lượng, mẫu mã và đa dạng hàng nông sản, góp phần tiêu thụ sản phẩm cho người nông dân.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang phối hợp với các Bộ, ngành liên quan và địa phương triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; hỗ trợ kết nối doanh nghiệp, hợp tác xã theo cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị, kết nối với doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp đầu tư nước ngoài... Nghiên cứu, đề xuất chính sách thu hút doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất nông nghiệp thực chất và hiệu quả hơn, góp phần thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển nông nghiệp, nông thôn.

Về tổ chức sản xuất gắn với chế biến và tiêu thụ: Hệ thống cơ chế, chính sách liên kết giữa sản xuất, chế biến và tiêu thụ được xây dựng, hoàn thiện đồng bộ đã khuyến khích, hỗ trợ nông dân hợp tác, liên kết sản xuất gắn với chế biến, tiêu thụ theo chuỗi giá trị nông sản đã mang lại hiệu quả kinh tế rõ rệt; nâng cao hiệu quả kinh tế cho doanh nghiệp, nông dân. Để đẩy mạnh tổ chức sản xuất gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã và đang phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành, địa phương triển khai rà soát, điều chỉnh, bổ sung chiến lược, quy hoạch các ngành, lĩnh vực để thống nhất với Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (theo Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ); điều chỉnh quy mô và cơ cấu sản xuất phù hợp với lợi thế, nhu cầu thị trường và thích ứng với biến đổi khí hậu; xây dựng chuỗi liên kết chặt chẽ, đồng bộ giữa người sản xuất với các doanh nghiệp trong chế biến, tiêu thụ sản phẩm; tổ chức nghiên cứu, dự báo cung cầu thị trường, cung cấp kịp thời cho các địa phương, doanh nghiệp và người dân điều chỉnh sản xuất phù hợp; tìm kiếm thị trường mới, đẩy mạnh đàm phán mở cửa thị trường; đồng thời, nghiên cứu và tham mưu Chính phủ ban hành chính sách mới để thu hút đầu tư tư nhân vào nông nghiệp, nông thôn, nhất là đầu tư vào các khâu chế biến, bảo quản nâng cao giá trị gia tăng, phát triển các hình thức liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị và bước đầu đã đạt được những kết quả khả quan.

Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản

phẩm nông nghiệp; Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2020 phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2021 về Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 340/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2021 về phê duyệt Chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 1318/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 phê duyệt Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025...

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai còn những hạn chế, bất cập như: vai trò của các bên tham gia hợp tác, liên kết trong chuỗi giá trị nông sản còn hạn chế (70% HTX nông nghiệp chưa tham gia tiêu thụ nông sản, chưa phát huy hết vai trò cầu nối nông dân với doanh nghiệp; mức độ, quy mô hạn chế; chưa huy động sự vào cuộc của các nhà khoa học,...); Hợp tác liên kết giữa doanh nghiệp và nông dân chưa thực sự bền vững, chủ yếu là thỏa thuận mua bán; việc tiêu thụ sản phẩm còn qua nhiều khâu trung gian, hiệu quả kinh tế không cao; các chính sách hỗ trợ sản xuất kinh doanh, hợp tác, liên kết sản xuất gắn với chế biến, tiêu thụ nông sản, thực phẩm ở nhiều địa phương còn chậm, dẫn đến sản lượng, quy mô liên kết còn ít. Thời gian tới, bên cạnh công tác tiếp tục tuyên truyền nâng cao nhận thức, sẽ thực hiện đồng bộ một số giải pháp sau:

- Trình Chính phủ ban hành Nghị quyết về phát triển HTX trong nông nghiệp phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 với mục tiêu thống nhất nhận thức, khẳng định tầm quan trọng, vị trí của HTX nông nghiệp trong phát triển nông nghiệp nông thôn bền vững.

- Củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của HTX nông nghiệp trong định hướng phát triển nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh; nâng cao chất lượng đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng trình độ, kỹ năng quản lý HTX; gắn kết phát triển kinh tế tập thể, HTX với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp; tăng cường chuyển đổi số cho khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã; thí điểm xây dựng các mô hình HTX nông nghiệp điển hình.

- Nâng cao vai trò trong lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và hỗ trợ phát triển bền vững kinh tế tập thể, HTX nông nghiệp gắn với phát triển đời sống người nông dân; hướng đến tích hợp đa giá trị, tạo ra giá trị gia tăng, thu hút nguồn lực phát triển HTX.

đ) Về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

Về đề đề nghị cân nhắc việc chấp thuận cho các nhà đầu tư hoạt động, nhất là các ngành nghề dễ phát sinh ô nhiễm môi trường nhằm bảo vệ sức khỏe cho

người dân của cử tri tỉnh Bình Phước, Bộ Tài nguyên và Môi trường thông tin đến cử tri:

Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 10, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2022. Trong quá trình xây dựng Luật, một số quan điểm lớn được thể hiện xuyên suốt khi thực hiện là:

- Bảo vệ môi trường phải được đặt ở vị trí trung tâm của các quyết định phát triển; môi trường không chỉ là không gian sinh tồn của con người, mà còn là điều kiện, nền tảng, yếu tố tiên quyết cho phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Không đánh đổi môi trường lấy tăng trưởng kinh tế; thực hiện sàng lọc, lựa chọn đầu tư phát triển dựa trên các tiêu chí về môi trường. Bảo đảm hài hòa lợi ích, tạo động lực khuyến khích các bên liên quan tham gia công tác bảo vệ môi trường;

- Bảo vệ môi trường phải lấy bảo vệ sức khỏe Nhân dân làm mục tiêu hàng đầu, bảo đảm mọi người dân đều có quyền được sống trong môi trường trong lành; dựa trên cơ sở phòng ngừa là chính, kết hợp với khắc phục ô nhiễm, suy thoái và cải thiện chất lượng môi trường.

Trên cơ sở đó, lần đầu tiên Luật đã tiếp cận phương pháp quản lý môi trường xuyên suốt, khoa học đối với dự án đầu tư dựa trên các tiêu chí môi trường; sàng lọc, không khuyến khích các dự án không tuân theo quy luật tự nhiên; áp dụng công cụ quản lý môi trường phù hợp theo từng giai đoạn từ việc xây dựng chiến lược, quy hoạch đến thực hiện dự án đầu tư. Theo đó dự án đầu tư được phân thành 04 nhóm: có nguy cơ tác động xấu đến môi trường mức độ cao, có nguy cơ, ít có nguy cơ hoặc không có nguy cơ tác động xấu đến môi trường. Tương ứng với từng đối tượng dự án cụ thể, cơ quan quản lý nhà nước về môi trường sẽ áp dụng các cơ chế quản lý phù hợp. Cụ thể là:

- Quy định đối tượng có nguy cơ tác động xấu đến môi trường mức độ cao (Nhóm I) phải đánh giá sơ bộ tác động môi trường ở giai đoạn quyết định, chấp thuận chủ trương đầu tư.

- Áp dụng đầy đủ các công cụ môi trường để quản lý, sàng lọc dự án đầu tư có nguy cơ tác động xấu đến môi trường mức độ cao (đánh giá sơ bộ tác động môi trường, đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường nếu phát sinh chất thải); đối với các dự án nhóm II, III có thể được đánh giá tác động môi trường hoặc cấp giấy phép môi trường ở giai đoạn nghiên cứu khả thi tùy thuộc vào các tiêu chí về môi trường của dự án.

Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường cũng đã quy định cụ thể

danh mục 17 loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường để làm cơ sở phân loại dự án đầu tư theo các tiêu chí về môi trường; đồng thời cũng để áp dụng các công cụ quản lý khác như trách nhiệm quan trắc chất thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ.

Ngoài ra, Luật Bảo vệ môi trường cũng đã quy định cụ thể nguyên tắc “Không phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc cấp giấy phép môi trường cho dự án đầu tư mới có hoạt động xả nước thải trực tiếp vào môi trường nước mặt không còn khả năng chịu tải theo công bố của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, trừ trường hợp chủ dự án đầu tư có phương án xử lý nước thải đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất lượng nước mặt trước khi thải vào môi trường tiếp nhận hoặc có phương án tuần hoàn, tái sử dụng để không làm phát sinh thêm nước thải hoặc trường hợp dự án đầu tư xử lý ô nhiễm, cải tạo, phục hồi, cải thiện chất lượng môi trường khu vực bị ô nhiễm”.

Với các chế định nêu trên, việc xem xét, quyết định, chấp thuận chủ trương đầu tư dự án của cơ quan có thẩm quyền cần lưu ý đến các công cụ sàng lọc, quản lý môi trường theo từng giai đoạn triển khai của dự án cũng như hiện trạng chất lượng môi trường khu vực triển khai thực hiện dự án để xem xét, đưa ra quyết định phù hợp; bảo đảm lấy bảo vệ sức khỏe Nhân dân làm mục tiêu hàng đầu trong các quyết định phát triển.

e) Về công tác xây dựng và thực thi các quy định của pháp luật

Ngay khi kết thúc các kỳ họp của Quốc hội, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang bộ rà soát nội dung giao quy định chi tiết tại dự thảo luật, pháp lệnh, nghị quyết để trình Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục và phân công cơ quan soạn thảo văn bản quy định chi tiết; đồng thời, Bộ Tư pháp có văn bản thông báo cho các địa phương về danh mục các nội dung luật, pháp lệnh, nghị quyết, giao quy định chi tiết thuộc trách nhiệm của chính quyền địa phương. Trên cơ sở kết quả các Kỳ họp, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành các quyết định để chỉ đạo, yêu cầu các Bộ, cơ quan ngang bộ chủ động rà soát, phân công chủ trì và xác định rõ trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân trong soạn thảo, trình các dự án, dự thảo văn bản; thực hiện nghiêm các giải pháp đã được Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đề ra; không xem xét đề nghị xin lùi tiến độ trình, ban hành văn bản, nhất là các văn bản quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh; đẩy nhanh tiến độ, bảo đảm chất lượng và khắc phục cơ bản tình trạng chậm, nợ ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành.

Bên cạnh đó, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và báo cáo Chính phủ về tình hình xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết

tại các phiên họp Chính phủ thường kỳ và phiên họp chuyên đề xây dựng pháp luật; công khai tình hình soạn thảo và chậm, nợ ban hành văn bản trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và của Bộ Tư pháp; thường xuyên có văn bản đôn đốc công tác triển khai thi hành luật, pháp lệnh. Đồng thời, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Tư pháp chủ trì tổ chức các buổi làm việc, kiểm tra liên ngành tại một số Bộ, cơ quan ngang bộ và tổ chức các cuộc họp với các Bộ, cơ quan ngang bộ nhằm trao đổi, thảo luận, đề ra các biện pháp xử lý một số khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện công tác.

Từ đầu nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các bộ, ngành đã ban hành 200 văn bản quy định chi tiết (129 văn bản để quy định chi tiết các luật, nghị quyết đã có hiệu lực; 71 văn bản để quy định chi tiết các luật, nghị quyết sẽ có hiệu lực trong thời gian tới). Đến nay, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ đã ban hành được 116/129 văn bản để quy định chi tiết các luật, nghị quyết đã có hiệu lực (bao gồm: 68 nghị định, 12 quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 36 thông tư), 13 văn bản nợ chưa được ban hành.

So với cùng kỳ các năm trước, số văn bản cần ban hành nhiều hơn, số văn bản nợ đang có xu hướng giảm đi (giảm 03 văn bản so với cùng kỳ năm 2022). Bên cạnh đó, việc thực hiện giải pháp một văn bản quy định chi tiết nhiều nội dung nên một số luật, nghị quyết có số lượng văn bản quy định chi tiết ít hơn, nhưng trên thực tế số lượng nội dung cần quy định chi tiết vẫn rất lớn. Số văn bản nợ ban hành hiện nay đa số là văn bản có nội dung phức tạp, cần xin ý kiến chỉ đạo của nhiều cấp có thẩm quyền.

Tại phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 8 năm 2023, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Tư pháp:

- Tiếp tục rà soát, tháo gỡ các hạn chế, bất cập trong cơ chế, chính sách, pháp luật theo thẩm quyền, kịp thời báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đối với những vấn đề vượt thẩm quyền.

- Đôn đốc các bộ, cơ quan kịp thời ban hành hoặc trình ban hành các văn bản quy định chi tiết luật, nghị quyết, pháp lệnh nhằm khắc phục tình trạng chậm, nợ ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Chủ trì tổng hợp, rà soát các văn bản quy định chi tiết luật, nghị quyết, pháp lệnh còn nợ đọng đến nay, làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm và đề xuất giải pháp khắc phục triệt để, báo cáo Chính phủ tại Phiên họp chuyên đề xây dựng pháp luật tháng 9 năm 2023.

- Nghiên cứu, hoàn thiện, tối ưu hóa Hệ thống đăng ký quản lý hộ tịch điện tử dùng chung, bảo đảm ký số Giấy khai sinh, Trích lục khai tử và bảo đảm hiệu quả trong thực hiện các thủ tục hành chính liên thông tại Đề án 06, khắc phục tình

trạng hồ sơ chưa đồng bộ về hệ thống cho cán bộ tiếp nhận và xử lý hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính.

- Tiếp tục chủ động triển khai thực hiện nhanh, kịp thời, hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đặc biệt chú trọng triển khai thi hành các Luật, Nghị quyết của Quốc hội; bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật; khẩn trương hoàn thiện, chuẩn bị chu đáo, bảo đảm tiến độ, chất lượng các báo cáo, tờ trình, đề án, tài liệu phục vụ Hội nghị Trung ương 8 Khóa XIII và Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV.

Chỉ đạo Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương làm việc, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của Quốc hội trong quá trình hoàn thiện dự thảo Luật Nhà ở (sửa đổi), Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi) trình Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 6, đảm bảo chất lượng, tiến độ, phục vụ tốt nhất yêu cầu tháo gỡ khó khăn của thực tiễn và mục tiêu phân cấp, phân quyền, cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng.

Chỉ đạo Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương chủ động làm việc, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của Quốc hội trong quá trình hoàn thiện Dự án Luật Đất đai (sửa đổi) để trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 6. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dự báo, cảnh báo kịp thời các hiện tượng thời tiết, thủy văn cực đoan, nguy hiểm. Hoàn thành việc hướng dẫn tính giá đất theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Khẩn trương trình Chính phủ về việc điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất của các địa phương trong tháng 9 năm 2023 để trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 6.

g) Về tổ chức bộ máy nhà nước và cải cách hành chính, tiền lương

Theo lộ trình cải cách chính sách tiền lương nêu tại Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Hội nghị Trung ương 7 khóa XII thì từ năm 2021 áp dụng chế độ tiền lương mới đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang trong toàn bộ hệ thống chính trị. Tuy nhiên, do tác động của nhiều yếu tố bất lợi, đặc biệt là ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên Hội nghị Trung ương 13 khóa XII và Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII đã chỉ đạo lùi thời điểm thực hiện cải cách chính sách tiền lương mới theo Nghị quyết số 27-NQ/TW vào thời điểm phù hợp. Chính phủ đã có Báo cáo gửi Đoàn Đại biểu Quốc hội về lộ trình và phương án cải cách chính sách tiền lương trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trước khi Báo cáo Quốc hội.

Chính phủ cũng đã chỉ đạo Bộ Nội vụ tiếp tục thực hiện việc phân cấp, phân quyền theo Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ;

phối hợp cơ quan, địa phương đẩy mạnh tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại theo vị trí việc làm và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Tiếp tục triển khai mạnh mẽ, thực chất việc thực hiện các Phong trào thi đua: “Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí”, “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030”. Phối hợp với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xây dựng kế hoạch phát động Phong trào thi đua “Xóa nhà tạm, nhà dột nát” từ nay đến năm 2025, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng 9 năm 2023.

Về chuyển đổi giấy tờ cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã, Bộ Nội vụ thông tin đến cử tri: Điều 21 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 đã quy định về chuyển đổi giấy tờ cho cá nhân, tổ chức. Theo đó, các loại giấy tờ đã được cơ quan có thẩm quyền cấp cho cá nhân, công dân, tổ chức trước khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cũ nếu chưa hết thời hạn theo quy định vẫn được tiếp tục sử dụng; giao UBND cấp tỉnh chỉ đạo UBND cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính chủ động xây dựng kế hoạch tuyên truyền và triển khai việc chuyển đổi các loại giấy tờ cho cá nhân, tổ chức, tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện các thủ tục chuyển đổi các loại giấy tờ và không thu các loại phí, lệ phí khi thực hiện việc chuyển đổi do thay đổi địa giới đơn vị hành chính.

h) Về dạy nghề, lao động, việc làm và an sinh xã hội

Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội:

- Tiếp tục chú trọng thực hiện các chính sách an sinh xã hội; quan tâm, chăm lo, hỗ trợ các đối tượng chính sách, người có công với cách mạng, đối tượng yếu thế, hộ nghèo; tổ chức Tết Trung thu năm 2023 cho trẻ em bảo đảm an toàn, lành mạnh, thiết thực, tiết kiệm, quan tâm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, mồ côi, thuộc hộ nghèo, vùng dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo và trẻ em bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19.

- Triển khai quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ về phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh KTXH, phấn đấu hoàn thành cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra. Theo dõi sát tình trạng người lao động bị mất việc, thôi việc, giảm giờ làm, tạm hoãn hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương để có giải pháp hỗ trợ kịp thời, bảo đảm ổn định đời sống cho người lao động. Khẩn trương báo cáo cấp có thẩm quyền về sản giao dịch lao động.

- Kịp thời có giải pháp khắc phục những khó khăn, hạn chế trong công tác cai nghiện ma túy và quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy.

- Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện chính sách đào tạo nghề, trong đó ưu tiên cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, đồng bào dân tộc thiểu số, người khuyết tật và các đối tượng yếu thế; phân đấu hoàn thành các chỉ tiêu về đào tạo nghề được giao tại Nghị quyết số 100/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội.

Chỉ đạo Bảo hiểm Xã hội Việt Nam phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương triển khai đồng bộ các nhóm giải pháp phát triển người tham gia bảo hiểm xã hội; tăng cường các giải pháp đôn đốc thu, giảm tiền chậm đóng, thu hồi tiền chậm đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế. Quản lý chặt chẽ việc chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội ngắn hạn, trợ cấp một lần, trợ cấp bảo hiểm thất nghiệp và chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế; phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, địa phương phòng và chống trục lợi các quỹ: bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế.

Về chính sách hỗ trợ cải thiện nhà ở cho người có công với cách mạng, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội thông tin đến cử tri: hiện đang thực hiện hỗ trợ nhà đang ở với mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để xây mới hoặc sửa chữa nhà ở được đề xuất dựa trên căn cứ suất đầu tư xây dựng nhà ở đối với căn nhà có diện tích 30m² có tuổi thọ tối thiểu 20 năm. Ngoài ra, còn có sự kết hợp giữa nhà nước, đối tượng được hỗ trợ và sự tham gia đóng góp thêm của doanh nghiệp, cộng đồng dân cư, dòng họ (xã hội hóa) trong việc thực hiện chính sách. Do vậy, mức hỗ trợ này đảm bảo sự công bằng và áp dụng đối với tất cả các đối tượng người có công với cách mạng thuộc diện được hỗ trợ ở các địa phương trên cả nước.

Tại văn bản số 870/VPCP-CN ngày 10 tháng 02 năm 2023 và văn bản số 4659/VPCP-CN ngày 23 tháng 6 năm 2023 Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà đã giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ Tài chính, Xây dựng, Lao động - Thương binh và Xã hội thống nhất nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương để thực hiện chính sách về mức hỗ trợ xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ và tỷ lệ phân bổ vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, tỷ lệ đối ứng vốn vốn hỗ trợ từ ngân sách địa phương giai đoạn 2021 -2025.

i) Về y tế, an toàn vệ sinh thực phẩm

Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Y tế:

- Thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh, nhất là tại khu vực bị ảnh hưởng bởi thiên tai; giải quyết triệt để vướng mắc trong hoạt động mua sắm, đấu

thần thuốc, vật tư y tế; thực hiện hiệu quả chương trình tiêm chủng mở rộng. Đảm bảo đủ vắc xin cho các loại dịch bệnh, nhất là đối với trẻ em.

- Tiếp tục chỉ đạo các bệnh viện, cơ sở y tế cấp Giấy chứng sinh, Giấy báo tử theo đúng hướng dẫn của Bộ Y tế, đặc biệt cung cấp mã Giấy chứng sinh, Giấy báo tử để phục vụ thực hiện dịch vụ công liên thông. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc nhập dữ liệu Giấy chứng sinh, Giấy báo tử để đồng bộ lên hệ thống của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Về công tác an toàn vệ sinh thực phẩm, Bộ Y tế thông tin: việc xử lý vi phạm về an toàn thực phẩm đã được xử lý nghiêm minh hơn so với trước đây. Trong năm 2022, toàn quốc đã thực hiện kiểm tra 326.754 cơ sở, phát hiện 35.292 cơ sở vi phạm về an toàn thực phẩm (chiếm 11.02% so với tổng số cơ sở được kiểm tra); đã xử lý 7.692 cơ sở (chiếm 21.26% số cơ sở vi phạm), trong đó phạt tiền 6.595 cơ sở với số tiền phạt trên 75 tỷ đồng. Áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả: Đình chỉ hoạt động 102 cơ sở; 1.023 cơ sở bị tiêu hủy sản phẩm, tổng số 5.132 loại thực phẩm bị tiêu hủy do không đảm bảo chất lượng an toàn thực phẩm (thực phẩm không rõ nguồn gốc, xuất xứ, quá hạn sử dụng...), chuyển hồ sơ của 72 cơ sở vi phạm sang các Cơ quan liên quan để xử lý. Bộ Y tế (đầu mối là Cục An toàn thực phẩm) đã xử phạt 40 cơ sở vi phạm với tổng số tiền phạt là 2.728.000.000 đồng; chuyển Cơ quan Công an 08 vụ việc liên quan đến sản xuất, buôn bán thực phẩm bảo vệ sức khỏe có chứa chất cấm; 01 vụ việc có dấu hiệu nhập khẩu, kinh doanh hàng giả. Thời gian tới, Bộ Y tế sẽ tiếp tục phối hợp với các Bộ ngành liên quan: Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công Thương... triển khai cụ thể các giải pháp nhằm phối hợp xử lý tình trạng vi phạm về an toàn thực phẩm gây bức xúc trong nhân dân thời gian qua như: sản xuất, kinh doanh thực phẩm giả, sử dụng chất cấm, chất ngoài danh mục, lợi dụng mạng xã hội, bán hàng online để quảng cáo sai sự thật, lừa dối người tiêu dùng...; tiếp tục công tác truyền thông, ứng dụng công nghệ thông tin để kịp thời cảnh báo thực phẩm không bảo đảm an toàn, công khai cơ sở vi phạm để người dân biết... Đồng thời nâng cao trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp, nâng cao năng lực hệ thống thanh tra ở các địa phương, đào tạo nghiệp vụ cho các cán bộ làm công tác quản lý an toàn thực phẩm ở địa phương về thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về an toàn thực phẩm.

k) Về giáo dục, đào tạo

Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo:

- Đôn đốc, kiểm tra và phối hợp với các địa phương trong việc khắc phục hiệu quả tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ tại các địa phương, bắt cập giữa các cấp học, chưa đảm bảo đủ định mức giáo viên theo quy định, đặc biệt là giáo viên để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các địa phương triển khai Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2023 - 2024.

- Sớm hoàn thiện Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và sư phạm giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050 và Quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trình Thủ tướng Chính phủ.

- Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giám sát thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; chuẩn bị tổ chức thẩm định sách giáo khoa lớp 5, lớp 9, lớp 12 theo quy định; sớm nghiên cứu, công bố Phương án thi tốt nghiệp trung học phổ thông từ năm 2025 bảo đảm gọn nhẹ, hiệu quả, thiết thực, giảm áp lực, giảm chi phí và tạo sự đồng thuận xã hội.

Về việc tiếp tục hỗ trợ đối với giáo viên vùng sâu, vùng xa, Bộ Giáo dục và Đào tạo thông tin đến cử tri: Điều 3, Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 quy định: “Các xã khu vực III, khu vực II đã được phê duyệt tại Quyết định này nếu được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới sẽ được xác định là xã khu vực I và thôi hưởng các chính sách áp dụng đối với xã khu vực III, khu vực II kể từ ngày Quyết định của cấp có thẩm quyền công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới có hiệu lực”. Nhằm tháo gỡ khó khăn cho giáo viên đang công tác tại các xã thuộc khu vực này, Bộ GDĐT đang phối hợp với các bộ ngành liên quan lập đề nghị xây dựng Nghị định quy định chế độ phụ cấp ưu đãi nhà giáo, trong đó sẽ xem xét đến các đối tượng này để bảo đảm quyền lợi cho nhà giáo ở khu vực II và khu vực III.

Về giao chỉ tiêu tuyển sinh và giao chỉ tiêu biên chế đối với ngành Giáo dục và Đào tạo theo nhu cầu từng tỉnh, thành phố:

Việc thực hiện tinh giản biên chế theo tinh thần chỉ đạo của Đảng và Nhà nước cần được các địa phương thực hiện nghiêm túc trên nguyên tắc giảm số lượng người hưởng lương từ ngân sách nhà nước chứ không giảm số lượng người làm

việc. Do đó, địa phương cần có các giải pháp phù hợp để bảo đảm có đủ số lượng giáo viên giảng dạy cũng như nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo.

Để có thể bố trí đủ chỉ tiêu biên chế đối với ngành giáo dục và đào tạo, đáp ứng nhu cầu của địa phương trong điều kiện thực hiện tinh giản biên chế theo chủ trương của Đảng, cần thực hiện một số nội dung sau:

- Đẩy mạnh việc rà soát, sắp xếp, kiện toàn các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý theo hướng tinh gọn; cơ cấu lại đội ngũ viên chức ngành giáo dục và đào tạo, gắn với tinh giản biên chế để nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên.

- Ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật (phù hợp với đặc điểm vùng, miền), định mức chi phí theo thẩm quyền, làm cơ sở để ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công theo ngành, lĩnh vực giáo dục và đào tạo, bảo đảm phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

- Đổi mới phương thức cấp ngân sách bình quân theo chỉ tiêu biên chế sang đặt hàng tương ứng với quy mô học sinh của từng cơ sở giáo dục.

- Hoàn thiện việc phê duyệt Đề án tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý, trong đó xác định rõ mức độ tự chủ về tài chính và số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp tương ứng với mức độ tự chủ về tài chính của các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập và quy định rõ trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trong việc thực hiện Đề án tự chủ theo quy định.

- Đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ sự nghiệp công; có cơ chế, chính sách khuyến khích tư nhân tham gia cung ứng dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực giáo dục để giảm tải đối với khu vực công.

- Chỉ đạo người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện việc hợp đồng lao động làm chuyên môn nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập (trong đó có cơ sở giáo dục phổ thông công lập) theo Đề án tự chủ được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo quy định tại Nghị định của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập khi được ban hành.

l) Về thông tin và truyền thông, văn hóa, thể thao và du lịch

Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Thông tin và Truyền thông:

- Rà soát, nghiên cứu đề xuất hoàn thiện các văn bản pháp luật về báo chí, bảo đảm đáp ứng yêu cầu quản lý trong bối cảnh bùng nổ thông tin trên không gian mạng; triển khai hiệu quả Chiến lược chuyển đổi số báo chí đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Tiếp tục tăng cường rà quét, ngăn chặn kịp thời các thông tin xấu độc trên các nền tảng xuyên biên giới.

- Khẩn trương hoàn thiện, trình Chính phủ trong tháng 10 năm 2023 Nghị định thay thế Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng, Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP. Trình Thủ tướng Chính phủ trong tháng 11 năm 2023 Chỉ thị về tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ. Xây dựng kế hoạch hành động quốc gia về phát triển kinh tế số, trình Thủ tướng Chính phủ trong quý IV năm 2023.

- Định kỳ hằng tháng xây dựng, trình Chính phủ Báo cáo chuyển đổi số quốc gia với nội dung về phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số (thay thế “Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử”).

- Phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương tiếp tục chỉ đạo các cơ quan báo chí chủ lực tăng cường thông tin đậm nét về các quyết sách của Đảng, Nhà nước, công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về cơ chế chính sách, tạo đà phát triển KTXH.

- Phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an để giải quyết dứt điểm tình trạng SIM có thông tin thuê bao không đúng quy định (SIM rác).

- Khẩn trương làm việc với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công Thương, Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan về đề xuất ban hành Chương trình quốc gia về hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng công nghệ số để đổi mới quản trị và sản xuất kinh doanh và thống nhất cơ quan chủ trì xây dựng Chương trình, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Tập trung xây dựng, hoàn thiện trình Chính phủ Nghị định quy định biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia; trình Thủ tướng Chính phủ trong tháng 9 năm 2023 dự thảo Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa cho giai đoạn tới. Bám sát tiến độ và nội dung, kết quả tổng kết Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 01 tháng 12 năm 2011 của Bộ Chính trị về tăng

cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020 để hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền dự thảo Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam trong giai đoạn tới.

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ về chống tin nhắn rác, thư điện tử rác, cuộc gọi rác Bộ Thông tin và Truyền thông đã chủ động nghiên cứu, chỉ đạo các đơn vị, các doanh nghiệp viễn thông triển khai nhiều biện pháp như: Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông triển khai kết nối, xác thực cơ sở dữ liệu thông tin thuê bao với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư nhằm chuẩn hoá thông tin thuê bao, xử lý các trường hợp vi phạm; Thường xuyên, chủ động rà soát, nâng cao năng lực các hệ thống chặn lọc tin nhắn rác, cuộc gọi rác. Trong 6 tháng đầu năm 2023 các DNVT đã thực hiện chặn 291 triệu tin nhắn rác; Các DNVT đã ký biên bản ghi nhớ (MOU) vào tháng 8 năm 2022 cam kết cùng thực hiện loại bỏ SIM rác tồn kênh (đến nay đã thu hồi được 265.000 số tương đương 26.500 số/tháng) và xử lý các thuê bao gọi rác (đến nay đã thu hồi được 290.000 số tương đương 29.000 số/tháng); Theo dõi, giám sát tình trạng cuộc gọi rác thông qua các hệ thống hỗ trợ tiếp nhận phản ánh tin nhắn rác, cuộc gọi rác (đầu số 5656, 156 và website thongbaorac.ais.gov.vn), 100% các phản ánh đều được chuyển tới các nhà mạng để xử lý; Thực hiện giải pháp hỗ trợ người dùng khi không muốn nhận quảng cáo thông qua việc đăng ký (miễn phí) tới Danh sách không quảng cáo: Người dân đăng ký từ chối nhận quảng cáo (thông qua cú pháp nhắn tin DK DNC gửi 5656 (miễn phí) nếu không có nhu cầu. Hiện nay, hệ thống có hơn 859 nghìn thuê bao đăng ký. Địa chỉ (<https://khongquangcao.ais.gov.vn>); Các đơn vị của Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Viễn thông, Cục An toàn thông tin), các doanh nghiệp viễn thông đã tổ chức sàng lọc, xác thực, chuyển hơn 30 nghìn phản ánh về các cuộc gọi có dấu hiệu lừa đảo đến các đơn vị của Bộ Công an để phối hợp, điều tra xử lý; Tuyên truyền, cảnh báo người sử dụng dịch vụ viễn thông về các cuộc gọi lừa đảo. Chủ động theo dõi, thường xuyên cảnh báo tới người dân thông qua Cổng thông tin điện tử Chongthurac.vn về các hình thức, giả mạo, lừa đảo nhằm chiếm đoạt tài sản thông qua tin nhắn, cuộc gọi; Thực thi quy định về quảng cáo chính danh (brandname) theo quy định tại Nghị định số 91/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ. Trong 7 tháng đầu năm 2023 đã cấp 2.366 tên định danh cho các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu quảng cáo bằng tin nhắn, gọi điện thoại.

Chính phủ cũng đã chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch khẩn trương, hoàn thiện và trình Chính phủ Nghị định hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình; Quyết liệt thúc đẩy đổi mới xúc tiến du lịch; rà soát, nghiên cứu, điều chỉnh mục tiêu đón khách quốc tế năm 2023 phù hợp với tình hình thực tế để thúc đẩy hơn nữa phục hồi và phát triển du lịch; đẩy mạnh phát triển các

sản phẩm du lịch mới, giá trị gia tăng cao, tăng cường triển khai các hoạt động xúc tiến, quảng bá, kích cầu để thu hút khách du lịch quốc tế đến Việt Nam trong cuối năm 2023 và những tháng đầu năm 2024; tăng cường công tác quản lý giá dịch vụ du lịch, lưu trú, ăn uống tại các địa bàn trọng điểm du lịch;

Về kiến nghị xử lý đối với hành vi sử dụng các loa công suất lớn trong các đám tiệc ngoài trời, hát karaoke tác động tiêu cực đến đời sống bình thường của người dân, cộng đồng, Bộ Tài nguyên và Môi trường cho biết:

Hiện nay, Bộ Tài nguyên và Môi trường đang rà soát, xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) về tiếng ồn để thay thế cho QCVN 26:2010/BTNMT, với các nội dung xây dựng, sửa đổi dự kiến sẽ theo hướng xác định rõ hơn các đối tượng, nguồn gây ra tiếng ồn để cơ quan quản lý có thẩm quyền ở Trung ương và địa phương làm căn cứ xử lý đối với các tổ chức, cá nhân phát sinh tiếng ồn vượt quy định cho phép.

Đây là vấn đề gắn liền với đời sống hàng ngày của người dân, cộng đồng tại cơ sở, địa phương vì vậy vai trò của chính quyền cơ sở, chính quyền địa phương là rất quan trọng và cần nghiên cứu thực tế tại địa phương để triển khai một số hoạt động sau:

- Tăng cường giám sát từ các cơ quan chức năng như cảnh sát khu vực, cảnh sát môi trường, quản lý đô thị, đội tự quản tại khu phố, khu dân cư để đảm bảo người dân tuân thủ quy định về tiếng ồn và thời gian sử dụng loa công suất lớn. Đồng thời, cần thực hiện việc xử phạt nghiêm khắc đối với những vi phạm;

- Tổ chức các hoạt động giáo dục và nâng cao nhận thức cộng đồng về vấn đề ô nhiễm tiếng ồn và tác động của nó đến sức khỏe và cuộc sống hàng ngày. Thông qua việc tăng cường thông tin và giáo dục, có thể thay đổi hành vi của người dân và khuyến khích họ thực hiện sử dụng loa công suất lớn, hát karaoke một cách có trách nhiệm và tôn trọng môi trường sống chung;

- Cần xác định các khu vực có quy định cụ thể về việc sử dụng loa công suất lớn và hát karaoke. Có thể đặt ranh giới rõ ràng giữa các khu vực dân cư và các khu vực cho phép sử dụng loa công suất lớn, đảm bảo rằng tiếng ồn không gây ảnh hưởng lớn đến người dân xung quanh;

- Khuyến khích người dùng sử dụng các công nghệ giảm tiếng ồn như loa công suất lớn có khả năng giảm tiếng ồn, thiết bị bảo vệ tai, hệ thống cách âm trong các khu vực cần sử dụng loa công suất lớn;

- Tạo điều kiện và khuyến khích việc hình thành các tổ chức cộng đồng hoặc nhóm quan tâm đến vấn đề tiếng ồn để họ cùng nhau giám sát và tăng cường

nhận thức về vấn đề này. Các tổ chức này có thể làm việc với chính quyền địa phương và cơ quan chức năng để tìm kiếm giải pháp phù hợp.

Về đề nghị nghiên cứu có chế tài để xử lý đối với các cá nhân, tổ chức khi thực hiện ký kết hợp đồng với nghệ sỹ để quảng cáo thuốc, thực phẩm chức năng không đúng sự thật trên các trang mạng xã hội, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thông tin: Đối với việc thể chế hóa kịp thời các quan điểm, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng công nghiệp văn hóa nói chung và quảng cáo nói riêng, góp phần quan trọng trong việc khơi dậy khát vọng phát triển đất nước từ văn hóa, trong năm 2023, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đang tiến hành lập đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quảng cáo nhằm đổi mới, hoàn thiện thể chế, tạo môi trường pháp lý thuận lợi để xây dựng, phát triển thị trường văn hóa và các ngành công nghiệp văn hóa.

m) Về công tác dân tộc

Chính phủ đã chỉ đạo Ủy ban Dân tộc tiếp tục theo dõi, nắm bắt tình hình về kinh tế - xã hội, an ninh, trật tự, an toàn xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, kịp thời phối hợp với các cơ quan, địa phương liên quan báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết đối với những vấn đề phát sinh, vướng mắc trên địa bàn.

Khẩn trương hoàn thiện hồ sơ Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng 9 năm 2023. Đẩy mạnh và quyết liệt hơn nữa việc giải ngân vốn 03 Chương trình mục tiêu quốc gia, nhất là Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

Ủy ban Dân tộc thông tin đến cử tri: Các chính sách đối với các xã khu vực III, khu vực II đạt chuẩn nông thôn mới đã được quy định tại Điều 3 Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025. Theo đó: “Các xã khu vực III, khu vực II đã được phê duyệt tại Quyết định này nếu được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới sẽ được xác định là xã khu vực I và thôi hưởng các chính sách áp dụng đối với xã khu vực III, khu vực II kể từ ngày Quyết định của cấp có thẩm quyền công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới có hiệu lực”.

n) Về thanh tra, kiểm tra, phòng chống tham nhũng, lãng phí

Chính phủ đã chỉ đạo Thanh tra Chính phủ khẩn trương trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo Chỉ thị về chấn chỉnh, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra,

giám sát hoạt động công vụ; phối hợp với các cơ quan, địa phương thực hiện đúng quy định về việc tiếp công dân, giải quyết kịp thời, đúng pháp luật đối với các vụ việc khiếu nại, tố cáo ngay từ khi mới phát sinh tại cơ sở, không để hình thành “điểm nóng” về an ninh trật tự.

Kết quả thanh tra 6 tháng đầu năm: Toàn ngành đã triển khai 4.224 cuộc thanh tra hành chính và 94.797 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành. Qua thanh tra chấn chỉnh quản lý hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật trên nhiều lĩnh vực; phát hiện vi phạm về kinh tế 178.863 tỷ đồng, 404 ha đất; trong đó kiến nghị thu hồ 148.062 tỷ đồng và 9 ha đất; xuất toán khỏi giá trị quyết toán do chưa thực hiện đúng quy định và đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét xử lý 30.800 tỷ đồng, 395 ha đất; ban hành 60.319 quyết định xử phạt vi phạm hành chính của tổ chức, cá nhân với số tiền 2.873 tỷ đồng, kiến nghị xem xét, xử lý hành chính 784 tập thể và 2.912 cá nhân; chuyển cơ quan điều tra tiếp tục xem xét, xử lý 208 vụ, 316 đối tượng.

- *Công tác giám sát, thẩm định và xử lý về thanh tra:* Toàn ngành đã tiến hành đôn đốc kiểm tra thực hiện 5.030 kết luận và quyết định xử lý về thanh tra, trong đó có 2.099 kết luận thanh tra đã hoàn thành 100% phải thực hiện (chiếm 41,7% tổng số kết luận thanh tra, được đôn đốc kiểm tra).

- *Kết quả công tác xử lý sau thanh tra 6 tháng đầu năm 2023:* Toàn ngành Thanh tra đã tiến hành đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện 5.030 kết luận và quyết định xử lý về thanh tra, trong đó có 2.099 kết luận thanh tra đã hoàn thành 100% các nội dung phải thực hiện (chiếm 41,7% tổng số kết luận thanh tra được đôn đốc, kiểm tra). Qua đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra, các cơ quan chức năng đã thu hồi 592 tỷ đồng, 4 ha đất; xử lý hành chính 892 tổ chức, 2.818 cá nhân; chuyển cơ quan điều tra 163 vụ, 114 đối tượng; khởi tố 4 vụ, 5 đối tượng; ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ 98 văn bản về cơ chế, chính sách, pháp luật theo kiến nghị tại các kết luận thanh tra.

- *Kết quả công tác thi hành án:* Thời gian qua Bộ Tư pháp đã quyết liệt chỉ đạo cơ quan thi hành án dân sự tập trung xử lý tài sản, do đó, việc thu hồi tài sản đã được nhiều kết quả tích cực, cụ thể: Kết quả thu hồi tài sản án tham nhũng, kinh tế chung thi hành xong trên 1.500 việc tương ứng với số tiền gần 19.500 tỷ đồng. Đối với các vụ án thuộc diện Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, TC theo dõi, chỉ đạo: đã thi hành xong 45 vụ việc, tương ứng với số tiền gần 75.500 tỷ đồng (số liệu tính đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2023).

o) Về an ninh, quốc phòng, trật tự an toàn xã hội

Chính phủ chỉ đạo Bộ Quốc phòng chủ động làm tốt công tác nghiên cứu chiến lược, nắm chắc, đánh giá, dự báo đúng tình hình, kịp thời tham mưu với Đảng, Nhà nước có chủ trương, đối sách xử lý thắng lợi các tình huống, không để bị động, bất ngờ, nhất là những vấn đề phức tạp, nhạy cảm liên quan đến độc lập, chủ quyền, biên giới, biên đảo, góp phần ngăn ngừa nguy cơ xung đột, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để xây dựng và phát triển đất nước. Thực hiện quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ quốc phòng, quân sự được các cấp có thẩm quyền giao.

Duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu; quản lý chặt chẽ vùng trời, vùng biển, biên giới, nội địa, các địa bàn trọng điểm và không gian mạng; kiểm soát chặt chẽ người, phương tiện qua cửa khẩu, lối mở, kiên quyết, kiên trì xua đuổi tàu nước ngoài xâm phạm vùng biển Việt Nam; quyết liệt ngăn chặn khai thác hải sản bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định. Chủ động ứng phó hiệu quả với các thách thức an ninh phi truyền thống, nhất là thiên tai, tìm kiếm, cứu nạn...

Chính phủ giao Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương:

- Chủ động nắm chắc, dự báo sát tình hình, kịp thời tham mưu lãnh đạo Đảng, Nhà nước các chủ trương, giải pháp bảo đảm an ninh, lợi ích quốc gia. Làm tốt công tác bảo đảm an ninh chính trị nội bộ, an ninh văn hóa - tư tưởng, an ninh thông tin, an ninh kinh tế, an ninh mạng, an ninh xã hội, an ninh tại các địa bàn chiến lược. Bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm, các sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội quan trọng của đất nước, các đoàn khách quốc tế đến thăm Việt Nam.

- Tăng cường công tác giữ gìn trật tự an toàn xã hội; Tập trung trấn áp các loại tội phạm và tệ nạn xã hội, nhất là tội phạm trong lĩnh vực tài chính, tiền tệ, vi phạm pháp luật liên quan đến “tín dụng đen”. Đẩy nhanh tiến độ điều tra các vụ án trọng điểm thuộc diện Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng tiêu cực theo dõi, chỉ đạo. Thực hiện các giải pháp quyết liệt bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông, trật tự đô thị, phòng cháy, chữa cháy, quản lý người nước ngoài, quản lý vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; chủ động lực lượng, phương tiện sẵn sàng tham gia ứng phó cứu nạn, cứu hộ và phòng chống thiên tai.

- Tăng cường giải pháp công nghệ, đường truyền bảo đảm hạ tầng công nghệ thông tin, tháo gỡ các vướng mắc để bảo đảm việc cấp thị thực điện tử (e-visa) được thuận lợi, thông suốt, kịp thời; tiết kiệm chi phí cho việc xin visa. Xây dựng, hoàn thiện giải pháp ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong đánh giá khả tín khách hàng vay. Nghiên cứu, phát triển, hoàn thiện ứng dụng VNeID tích hợp các

tiện ích quản lý xã hội, ứng dụng phục vụ người dân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử theo nhiệm vụ được giao tại Đề án 06, Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ.

III. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾT LUẬN CỦA UBTVQH VỀ CÔNG TÁC DÂN NGUYỆN VÀ TIẾP TỤC GIẢI QUYẾT CÁC KIẾN NGHỊ TỪ NHỮNG KỲ HỌP TRƯỚC

1. Tại Công văn số 3917/VPCP-QHĐP ngày 30 tháng 5 năm 2023 về việc tiếp thu ý kiến giám sát của cử tri gửi đến Kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:

a) Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ nghiêm túc tiếp thu ý kiến giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và ý kiến đại biểu Quốc hội tại phiên thảo luận tại Hội trường ngày 26 tháng 5 năm 2023, phối hợp với Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khẩn trương xử lý, giải quyết các kiến nghị của cử tri được nêu tại Phụ lục 3 và Phụ lục 6 kèm theo Báo cáo số 468/BC-UBTVQH15 và ý kiến phát biểu của đại biểu Quốc hội tại phiên thảo luận đề báo cáo với cử tri, trường hợp vượt thẩm quyền, báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Đồng thời, tiếp tục nâng cao chất lượng giải quyết, trả lời cử tri, khắc phục những hạn chế đã nêu trong Báo cáo;

- Chỉ đạo rà soát, bảo đảm ban hành đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành luật theo đúng quy định của luật;

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm tính thống nhất trong các văn bản quy phạm pháp luật do các Bộ ban hành hoặc xây dựng trình ban hành; kiểm điểm trách nhiệm cá nhân, cơ quan, đơn vị thiếu trách nhiệm để xảy ra các sai sót trong ban hành và sửa đổi văn bản quy phạm pháp luật cũng như văn bản hướng dẫn.

b) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam nghiên cứu, rà soát, đánh giá việc thực hiện bảo hiểm xã hội bắt buộc với chủ hộ kinh doanh cá thể trên phạm vi toàn quốc, trình Chính phủ phương án giải quyết dứt điểm kiến nghị cử tri;

Bảo hiểm xã hội Việt Nam rút kinh nghiệm, tránh để xảy ra những sai sót khi thực hiện quy định của pháp luật về bảo hiểm.

c) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với Bộ Tài chính và Bộ, ngành liên quan nghiên cứu, rà soát quy định về mô hình tổ chức và hoạt động của Quỹ phòng chống thiên tai tại Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai để trình sửa đổi, bổ sung, bảo đảm tính thống nhất trong hệ thống pháp luật.

d) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban Dân tộc phối hợp với cơ quan, Ủy ban nhân dân các địa phương có liên quan kiểm tra việc phân bổ kinh phí và giải quyết chi trả cho người nhận khoán chăm sóc, bảo vệ rừng.

đ) Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp chặt chẽ với các Bộ liên quan khẩn trương rà soát, nghiên cứu trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành các văn bản hướng dẫn theo quy định của Luật Công nghệ cao.

e) Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp rà soát tổng thể Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường để khắc phục những sai sót, đảm bảo phù hợp với yêu cầu thực tiễn, tăng cường phân cấp, phân quyền, cải cách thủ tục hành chính, rút kinh nghiệm trong công tác xây dựng và trình Chính phủ ban hành văn bản hướng dẫn Luật, tránh để xảy ra những sai sót tương tự.

2. Thực hiện kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Phiên họp thứ 24., Tại văn bản số 6615/VPCP-QHĐP ngày 25 tháng 8 năm 2023, Thủ tướng Chính phủ đã kịp thời chỉ đạo các bộ, cơ quan xem xét, xử lý các nội dung được Ban Dân nguyện nêu. Cụ thể:

a) Các Bộ, cơ quan: Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban Dân tộc theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tập trung rà soát và thực hiện có hiệu quả 03 chương trình mục tiêu quốc gia, trọng tâm ở các vùng đặc biệt khó khăn trên địa bàn Tây Nguyên, trong đó tập trung vào công tác giảm nghèo bền vững, chăm lo phát triển đời sống vật chất, tinh thần, tạo sinh kế cho người dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên; có các giải pháp căn cơ, có tính chiến lược để nâng cao nhận thức của đồng bào các dân tộc thiểu số để không bị các tổ chức phản động lôi kéo, kích động; kiểm soát và xử lý kịp thời các thông tin, các luận điệu xuyên tạc, thù địch trên không gian mạng.

b) Bộ Công an khẩn trương hoàn thiện các quy định, đặc biệt là việc “làm sạch” dữ liệu để phục vụ kết nối, chia sẻ, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

c) Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất giải pháp giải quyết tình trạng quá tải trong giáo dục trung học phổ thông tại thành phố Hà Nội và các thành phố lớn; đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành giáo dục.

d) Bộ Xây dựng có cơ chế, chính sách, giải pháp đồng bộ để khuyến khích, đẩy mạnh đầu tư, phát triển nhà ở xã hội và đảm bảo giá nhà phù hợp với điều kiện để cán bộ, công nhân, người lao động có thu nhập thấp mua nhà, ổn định cuộc sống.

đ) Bộ Công Thương nghiên cứu, xem xét và ban hành quy định quản lý thuốc lá điện tử nhằm hoặc hạn chế buôn bán, sử dụng thuốc lá điện tử tại Việt Nam.

e) Giao Thanh tra Chính phủ chủ trì phối hợp với Bộ Công an phân tích các nguyên nhân, từ đó đưa ra các giải pháp căn cơ, hiệu quả hơn để giải quyết một cách toàn diện tình trạng các công dân tập trung đông người khiếu kiện, tố cáo kéo dài tại thành phố Hà Nội, đồng thời khắc phục tình trạng địa phương báo cáo đã giải quyết hết thẩm quyền nhưng thực tế thì vụ việc vẫn chưa được giải quyết dứt điểm.

g) Bộ Công an, Bộ Xây dựng khẩn trương thực hiện các yêu cầu đã được Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo tại Công điện số 220/CD-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2023 về việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác phòng cháy, chữa cháy. Trong đó tập trung nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn về phòng cháy, chữa cháy đối với công trình xây dựng phù hợp với thực tiễn.

h) Bộ Tài chính khẩn trương hoàn thiện khung khổ pháp lý trong lĩnh vực bảo hiểm, tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra chuyên đề bán bảo hiểm qua tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nhằm làm lành mạnh hóa thị trường bảo hiểm được nêu ở mục 4, phần II của Báo cáo số 553/BC-UBTVQH15 ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chỉ đạo Tổng cục thuế hướng dẫn Cục thuế Hà Nội, khẩn trương thực hiện hoàn thuế giá trị gia tăng đối với mặt hàng xuất khẩu tinh bột sắn của Công ty An Phát theo đúng các quy định của pháp luật về hoàn thuế giá trị gia tăng đã được nêu ở mục 5, phần II của Báo cáo số 553. Báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội kết quả giải quyết trong tháng 8 năm 2023.

i) Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ, ngành có liên quan thực hiện kiểm tra, rà soát vụ việc khiếu nại của Công ty TNHH Thương mại Du lịch My My ở tỉnh Bình Thuận về việc Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận chưa thực hiện giao tiếp hơn 8.000 m² đất trong tổng số 16.850 m² đất đã có quyết định giao đất cho Công ty My My để thực hiện Dự án tại phường Phú Hải, thành phố Phan Thiết để chấn chỉnh công tác quản lý đất đai được nêu tại mục 5, phần II của Báo cáo số 553; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về việc áp dụng các quy định chuyển tiếp của pháp luật liên quan đến bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện các dự án phát triển kinh tế xã hội theo Luật Đất đai năm 1993 và Luật Đất đai năm 2003.

k) Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định khẩn trương giải quyết dứt điểm vướng mắc liên quan đến thi công, hoàn trả công trình đường ống và tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty Mai Thanh trong việc đầu tư, xây dựng, phát triển hệ thống cung cấp nước sạch trên địa bàn; sớm ban hành chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư cung cấp nước sạch nông thôn nhằm thể chế hóa chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông thôn và nông dân được nêu tại mục 4, phần II của Báo cáo số 553.

l) Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thành lập Đoàn kiểm tra để rà soát lại toàn bộ việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Ủy ban nhân dân Quận 9 cho ông Nguyễn Văn Bội vào năm 2002 để đảm bảo tính khách quan, toàn diện khi xem xét lại việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa các bên được nêu tại mục 5, phần II của Báo cáo số 553. Báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội kết quả thanh tra trong tháng 8 năm 2023.

m) Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Ủy ban nhân dân xã Bình Hòa khẩn trương thực hiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Hồ Thị Gái theo đúng các quy định của pháp luật về đất đai; xử lý nghiêm minh cán bộ, công chức thiếu tinh thần trách nhiệm trong việc thực thi công vụ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân được nêu tại mục 5, phần II của Báo cáo số 553.

n) Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, Đà Nẵng và Ủy ban nhân dân các tỉnh Bắc Giang, Bình Thuận, Đắk Lắk, Gia Lai, Nam Định, Thái Nguyên, Thừa Thiên Huế có giải pháp căn cơ, lâu dài để giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo của công dân liên quan đến các lĩnh vực như: Đất đai, môi trường, cổ phần hóa, xây dựng chung cư,... gây phức tạp về an ninh, trật tự được nêu tại mục 1, phần II của Báo cáo số 553.

3. Về báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và nhân dân gửi tới Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV của Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nghiên cứu, tiếp thu những vấn đề cử tri và Nhân dân quan tâm nêu tại báo cáo của Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; tiếp tục tăng cường, phối hợp chặt chẽ bảo đảm điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện tốt quyền và trách nhiệm của mình. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, các bộ, cơ quan chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan khẩn trương nghiên cứu trả lời các kiến nghị của Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (Công văn số 3904/VPCP-QHĐP ngày 30 tháng 5 năm 2023).

4. Về 48 kiến nghị của cử tri chưa được giải quyết xong qua một số Kỳ họp Quốc hội thuộc thẩm quyền giải quyết của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (tại Công văn số 992/BDN ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Ban Dân nguyện), đến nay đã giải quyết được 16/48 kiến nghị, 28 kiến nghị đang nghiên cứu giải quyết và 04 kiến nghị là giải trình, cung cấp thông tin².

² Phụ lục II.

IV. VIỆC GIẢI QUYẾT CÁC PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ CỦA NGƯỜI DÂN VÀ DOANH NGHIỆP GỬI TRỰC TIẾP TỚI CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Từ ngày 01 tháng 4 năm 2023 đến ngày 30 tháng 9 năm 2023, Hệ thống thông tin tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đã tiếp nhận, giải quyết như sau:

- Đã tiếp nhận 5.107 phản ánh kiến nghị của người dân, trong đó có 1.736 phản ánh kiến nghị thuộc phạm vi xem xét, xử lý. Văn phòng Chính phủ đã phân loại, chuyển 1.547 phản ánh, kiến nghị tới các bộ, cơ quan, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để xem xét, xử lý theo thẩm quyền. Các Bộ, ngành, địa phương đã xử lý, trả lời 901 phản ánh, kiến nghị (đạt 58%) và đã được đăng tải công khai kết quả xử lý trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Còn 646 phản ánh kiến nghị của người dân đang được các Bộ, ngành, địa phương xem xét, xử lý theo thẩm quyền.

- Đã tiếp nhận 87 phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp và chuyển đến các Bộ, ngành, địa phương xem xét, xử lý theo chức năng, nhiệm vụ. Các bộ đã có văn bản trả lời 71/87 kiến nghị; 16 kiến nghị còn lại xem xét, xử lý theo thẩm quyền.

Trên Hệ thống tại Cổng Thông tin điện tử Chính phủ cũng đã nhận được nhiều thư cảm ơn của doanh nghiệp và phản hồi tích cực từ các hiệp hội doanh nghiệp, doanh nghiệp, các chuyên gia về sự nỗ lực, tinh thần quyết liệt của các Bộ, ngành, địa phương trong việc tháo gỡ vướng mắc cho doanh nghiệp.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ KIẾN NGHỊ

1. Đánh giá chung tình hình giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri

- Công tác giải quyết, trả lời kiến nghị là nhiệm vụ quan trọng luôn được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ quán triệt và thực hiện nghiêm túc. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã quyết liệt chỉ đạo các bộ, ngành phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội khẩn trương xem xét giải quyết, với tinh thần trách nhiệm cao, bảo đảm đúng quy định tại Nghị quyết liên tịch số 525/2012/NQLT/UBTVQH13-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 27 tháng 9 năm 2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Đoàn Chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

- Các kiến nghị đã được Chính phủ, các cơ quan của Chính phủ tiếp nhận, khẩn trương giải quyết, phản hồi đúng quy định của pháp luật, đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, thực hiện nghiêm túc theo Quyết định số 33/2017/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban

hành Quy chế tiếp nhận, giải quyết và trả lời kiến nghị cử tri do Ban Dân nguyện thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội chuyển đến và Quyết định số 30/2020/QĐ-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 33/2017/QĐ-TTg. Ngoài ra, một số Bộ, ngành còn thông tin thêm về việc áp dụng các quy định của pháp luật có liên quan và kế hoạch triển khai thực hiện trong thời gian tới để khắc phục những vấn đề mà cử tri bức xúc kiến nghị.

- Một số kiến nghị của cử tri gửi đến Kỳ họp thứ 5 Quốc hội khóa XV có liên quan trực tiếp đến đời sống của cử tri địa phương, nằm trong khả năng mà cơ quan có thẩm quyền có thể giải quyết ngay, đã được quan tâm giải quyết nhanh chóng, được cử tri và các đoàn đại biểu Quốc hội đánh giá cao. Đối với các kiến nghị cử tri liên quan đến nhiều lĩnh vực, cần thời gian tổng kết thực tiễn, tổng kết việc thi hành các văn bản pháp luật, cần nguồn lực, bố trí vốn để thực hiện,... các Bộ, ngành cũng đã rất trách nhiệm tích cực tổ chức nghiên cứu, xác định rõ lộ trình đối với tất cả các kiến nghị đang giải quyết. Các văn bản trả lời cử tri đều do các Bộ trưởng trực tiếp trả lời và ký văn bản.

- Một số Bộ, ngành có chức năng, nhiệm vụ và hoạt động gắn với đời sống sản xuất - kinh doanh của người dân, doanh nghiệp, đã có nhiều đổi mới trong việc xử lý kiến nghị cử tri, trong đó thường xuyên nắm bắt ý kiến, kiến nghị để giải quyết triệt để từ cơ sở; luôn xem việc trả lời ý kiến cử tri là việc làm thường xuyên, không chỉ tập trung vào các Kỳ họp Quốc hội; chủ động cử cán bộ tham gia đầy đủ tất cả các đợt tiếp xúc cử tri để trực tiếp giải đáp mọi kiến nghị của người dân.

2. Tồn tại, vướng mắc

Nhiều lĩnh vực đã được pháp luật quy định nhưng vẫn được cử tri kiến nghị các cơ quan chức năng giải đáp; Có kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương vẫn được tập hợp chuyển lên yêu cầu các cơ quan trung ương giải quyết... Vấn đề này thường xuyên lặp lại qua nhiều kỳ họp, hoặc có những kiến nghị của cử tri rất chung chung, không rõ nội dung nên rất khó xác định được nội dung trả lời.

Công tác phối hợp giải quyết các kiến nghị cử tri có nội dung liên quan đến nhiều Bộ, ngành chưa chặt chẽ; còn tình trạng phải đôn đốc, văn bản nhắc lại mới nhận được thông tin trao đổi gây khó khăn trong việc tiếp nhận thông tin để trả lời kiến nghị của cử tri.

Một số kiến nghị chưa thể giải quyết ngay được vì đang trong quá trình nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành văn bản mới theo quy trình hoặc liên quan đến nhiều Bộ, ngành, cần có sự phối hợp và triển khai thực hiện lâu dài, những bất cập trong việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

Một số kiến nghị về việc ban hành các chính sách mới do đó cần có thời gian tổng kết từ thực tiễn nên không thể giải quyết được ngay vấn đề mà cử tri nêu hoặc các kiến nghị về việc sửa đổi, bổ sung chính sách hiện hành, bố trí nguồn lực để thực hiện... cần có sự phối hợp với các Bộ, ngành khác có liên quan nên việc giải quyết phải có lộ trình.

Số lượng kiến nghị giải trình, cung cấp thông tin chiếm tỷ lệ khá nhiều, một số nội dung kiến nghị đã được các bộ, ngành trả lời rõ ràng, đầy đủ tại nhiều kỳ họp Quốc hội, hoặc đã được pháp luật quy định nhưng cử tri của địa phương khác vẫn tiếp tục đặt vấn đề yêu cầu các bộ, ngành giải đáp, hướng dẫn hoặc có những kiến nghị không cụ thể gây khó khăn cho việc trả lời.

Thời hạn xử lý kiến nghị cử tri của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ được quy định tại Quyết định số 30/2020/QĐ-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 33/2017/QĐ-TTg, tuy nhiên, văn bản của Ban Dân nguyện chuyển đến Văn phòng Chính phủ ấn định thời hạn trả lời là 60 ngày như đối với văn bản của Ban Dân nguyện chuyển trực tiếp đến các bộ, cơ quan, trong khi các kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ rất phức tạp, thuộc lĩnh vực quản lý của nhiều Bộ, ngành. Sau khi tiếp nhận, Văn phòng Chính phủ phải phối hợp với các bộ, cơ quan phân loại, xử lý, trình Thủ tướng Chính phủ giao các Bộ, ngành giải quyết trong 07 ngày làm việc. Do vậy, văn bản phát hành thường bị trễ ít nhất 10 ngày so với văn bản của Ban Dân nguyện gửi các Bộ, trong khi thời hạn trả lời cùng một thời điểm, câu hỏi phức tạp hơn lại phải trả lời trong khoảng thời gian ngắn hơn, gây khó khăn cho các Bộ.

Một số bộ, cơ quan xử lý, giải quyết kiến nghị cử tri, trả lời chưa đúng thời hạn hoặc phản ánh chưa giải đáp đầy đủ các vấn đề cử tri quan tâm, gây ảnh hưởng kết quả giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Công tác phối hợp trả lời kiến nghị cử tri của một số Bộ, ngành chưa tốt, mặc dù trong quá trình dự thảo phân công Văn phòng Chính phủ đã trao đổi và thống nhất với các bộ, ngành trước khi trình Thủ tướng Chính phủ ban hành văn bản phân công các Bộ trả lời, nhưng trong quá trình triển khai thực hiện còn tình trạng đùn đẩy việc trả lời sang cơ quan khác mà không có sự trao đổi, thống nhất với Văn phòng Chính phủ và cơ quan tiếp nhận hoặc chỉ trả lời riêng nội dung thuộc lĩnh vực quản lý của bộ.

3. Kiến nghị

a) Đề nghị Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Tổng kết, nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Nghị quyết liên tịch số 525/2012/NQLT/UBTVQH13-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 27/9/2012 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về việc tiếp xúc cử tri của Đại biểu Quốc hội cho phù hợp với tình hình mới.

b) Đề nghị Ban Dân nguyện thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội

- Phân loại và chuyển Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xử lý các kiến nghị của cử tri theo đúng thẩm quyền; Đối với các kiến nghị chưa rõ nội dung, đề nghị Ban Dân nguyện trao đổi và thống nhất với các Đoàn Đại biểu Quốc hội của địa phương trước khi chuyển Văn phòng Chính phủ xử lý.

- Hướng dẫn các đoàn Đại biểu Quốc hội có giải đáp, cung cấp thông tin cho cử tri về những nội dung đã được giải trình hoặc đã được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật, nhất là liên quan đến các văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành. Việc phân loại, tổng hợp kiến nghị của cử tri theo những nhóm vấn đề lớn sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan chức năng trong việc tiếp nhận, giải quyết cũng như giúp cung cấp thông tin mang tính tổng hợp, khái quát về một số vấn đề cho các đại biểu Quốc hội và cử tri.

- Sớm đưa vào vận hành hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu về tiếp nhận và giải quyết kiến nghị của cử tri qua các Kỳ họp Quốc hội, được kết nối liên thông với các Bộ, ngành nhằm hạn chế tình trạng kiến nghị có nội dung trùng lặp với các kiến nghị đã được giải quyết, các kiến nghị có nội dung chung chung, không cụ thể, nâng cao hiệu quả tiếp nhận, giải quyết và trả lời kiến nghị; đồng thời công khai trên Cổng thông tin của Quốc hội nội dung trả lời kiến nghị để cử tri theo dõi.

- Đề nghị nghiên cứu, xem xét, tổng hợp những kiến nghị của các địa phương nêu cùng một vấn đề vào một câu để giảm số lượng kiến nghị tại các Kỳ họp. Xem xét tổng hợp kiến nghị cử tri gửi đến Kỳ họp trong thời hạn nhất định và chuyển cho các bộ, cơ quan một lần để thuận lợi hơn trong việc theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, mặt khác tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan chức năng trong việc tiếp nhận, giải quyết cũng như giúp cung cấp thông tin mang tính tổng hợp, khái quát về một số vấn đề cho các đại biểu Quốc hội và cử tri.

Phối hợp với Văn phòng Chính phủ trong việc phân loại kiến nghị cử tri, thống nhất thời hạn ban hành và trả lời cùng một ngày tại các văn bản của Ban Dân nguyện và Văn phòng Chính phủ gửi các bộ, cơ quan (sau khi văn bản được phát hành là 60 ngày theo quy định tại Nghị quyết liên tịch số 525 và Quyết định số 30/2020/QĐ-TTg).

Cần rà soát, phân loại, sàng lọc kiến nghị cử tri, trao đổi trực tiếp với các Đoàn Đại biểu Quốc hội về nội dung những kiến nghị chưa rõ ràng hoặc đã có trả lời từ các Kỳ họp trước để làm rõ nội dung hoặc đưa ra khỏi danh mục kiến nghị.

Việc phân loại các kiến nghị bảo đảm không có sự trùng lặp kiến nghị giữa danh mục của Ban Dân nguyện và Văn phòng Chính phủ; giữa các Kỳ họp và giữa các địa phương.

c) Đối với các Đại biểu Quốc hội, Đoàn Đại biểu Quốc hội

Tiếp tục phát huy tinh thần chủ động, tích cực trong việc trả lời, cung cấp các thông tin cơ bản, khái quát liên quan đến các lĩnh vực mà cử tri địa phương mình quan tâm.

Đề nghị phân loại và chuyển những kiến nghị thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện hoặc của các cơ quan chuyên môn ở địa phương đến các cơ quan có thẩm quyền tại địa phương để có thể giải quyết kịp thời, đáp ứng yêu cầu của cử tri, hạn chế việc chuyển tất cả các kiến nghị của cử tri, nhất là các vấn đề mang tính nguyên tắc đã được trả lời nhiều lần tại các Kỳ họp, cho các cơ quan liên quan trả lời.

Một số kiến nghị của cử tri đã được xử lý từ các Kỳ họp trước hoặc các chế độ, chính sách đã được ban hành, đề nghị các Đoàn Đại biểu Quốc hội cập nhật thông tin tới cử tri trong quá trình tiếp xúc cử tri trước và sau mỗi Kỳ họp để tránh việc các kiến nghị bị lặp lại.

Thường xuyên cập nhật các thông tin mới về chính sách, các văn bản pháp quy, các nội dung kiến nghị đã trả lời và được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Quốc hội, Chính phủ...; chủ động giải thích, cung cấp thông tin kịp thời cho cử tri đối với những chính sách đã được ban hành, chủ động ghi nhận những bất cập về chính sách để kịp thời kiến nghị với các Bộ, ngành giải quyết.

Các kiến nghị phải rõ ràng và kiến nghị cơ quan chức năng trả lời theo đúng thẩm quyền, nhất là các vấn đề cụ thể thuộc trách nhiệm của các cấp chính quyền tại địa phương, không đề nghị vượt cấp hoặc kiến nghị cơ quan giải quyết không đúng chức năng, thẩm quyền.

d) Đối với Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, địa phương

Cần tăng cường công tác phối hợp trong việc trả lời các vấn đề liên quan đến lĩnh vực quản lý của nhiều Bộ, ngành, bảo đảm chất lượng và thời hạn trả lời câu hỏi, kiến nghị của cử tri.

Một số kiến nghị như: tăng lương, bình ổn giá... tuy không phải tất cả các địa phương đều kiến nghị nhưng đây là những vấn đề chung được cử tri cả nước quan tâm, các Bộ nên đề xuất cơ quan chức năng giao cơ quan chủ quản trả lời và thông tin đến tất cả các địa phương thay vì chỉ trả lời các địa phương có kiến nghị.

Các kiến nghị cử tri thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ là những kiến nghị mang tính đa ngành, đa lĩnh vực nên Thủ tướng Chính phủ giao một Bộ làm đầu mối trả lời, các bộ, cơ quan liên quan trả lời phối hợp về nội dung liên quan theo lĩnh vực quản lý ngành nên cơ quan chủ trì phải có trách nhiệm tổng hợp và trả lời cử tri đầy đủ, không chỉ giải đáp riêng lĩnh vực quản lý của Bộ, ngành mình, chuyển các nội dung còn lại cho cơ quan khác.

Đề nghị các bộ, cơ quan tập trung vào một đầu mối trả lời, không nên để nhiều đơn vị chuyên môn trực tiếp trả lời như đối với những kiến nghị do Ban Dân nguyện giao trực tiếp để tránh việc trùng lặp hoặc chỉ tập trung vào lĩnh vực chuyên môn của đơn vị, không bao quát hết mọi vấn đề cử tri đặt ra.

đ) Đối với cử tri

Đề nghị cử tri giám sát tình hình thực hiện các chính sách tại địa phương, phối hợp với Đoàn Đại biểu Quốc hội địa phương để phản ánh, kiến nghị những nội dung thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương, tránh việc kiến nghị với các bộ, ngành về nội dung thuộc thẩm quyền của địa phương.

Trên đây là báo cáo của Chính phủ về kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri gửi đến tại Kỳ họp thứ 5 Quốc hội Khóa.XV thuộc thẩm quyền giải quyết của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ./.

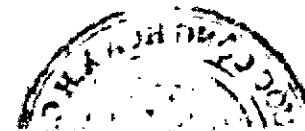
Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Ban Dân nguyện thuộc UBTVQH;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp;
- Văn phòng Quốc hội (Vụ Dân nguyện);
- VPCP: BTCN, các PCN, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: CN, ĐMDN, KTTH, KGVX, NN, NC, TH, TCCV, TKBT, V.I, Cục KSTT;
- Lưu: VT, QHĐP (2) ^{TT}

TM. CHÍNH PHỦ
TU. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ



Trần Văn Sơn



19.	Ngân hàng NNVN	03	03	0	0	0	0	0	0	0	0	03
20.	Thanh tra Chính phủ	06	06	0	0	0	0	0	0	0	0	06
21.	Ủy ban Dân tộc	07	07	0	0	0	0	0	0	0	0	07
22.	Văn phòng Chính phủ	07	07	0	0	0	0	0	0	0	0	07
23.	UB Quản lý vốn NN tại DN	03	03	0	0	0	0	0	0	0	0	03
24.	Viện Hàn Lâm KHCVN	01	01	0	0	0	0	0	0	0	0	01
25.	Bảo hiểm Xã hội Việt Nam	01	01	0	0	0	0	0	0	0	0	01
	Tổng số	242	231				05				10	216

i Bộ Tài chính đề nghị chuyển Bộ Nội vụ 01 kiến nghị tại công văn số 10036/BTC-VP, ngày 19/9. Theo quy định tại Quyết định số 33/2017/QĐ-TTg thì thời hạn chuyển lại trước 10 ngày làm việc. Văn bản của Bộ Tài chính đề nghị chuyển sát thời hạn trả lời (29/9) nên Bộ Nội vụ không tiếp nhận.



Phụ lục II
KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT, TRẢ LỜI KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI
CHỌN ĐƯỢC GIẢI QUYẾT XONG QUA MỘT SỐ KỲ HỌP QUỐC HỘI
(Kèm theo Văn bản số 524/BC-CP ngày 09 tháng 10 năm 2023 của Chính phủ)

	Bộ, Cơ quan	Tổng số kiến nghị	Tổng số kiến nghị đã trả lời	Số kiến nghị đã giải quyết				Số kiến nghị đã trả lời đang nghiên cứu giải quyết				Số kiến nghị giải trình, cung cấp thông tin
				Ban hành văn bản	Thanh tra kiểm tra	Tổ chức thực hiện	Tổng số	Đã trình ban hành	Đang giải quyết	Sẽ giải quyết	Tổng số	
1.	Bộ Công an	01	01	0	0	0	0	0	0	0	0	01
2.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	03	03	01	0	0	01	0	02	0	02	0
3.	Bộ Khoa học &CN	01	01	0	0	0	0	01	0	0	01	0
4.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	07	07	05	0	0	05	02	0	0	02	0
5.	Bộ LĐTB&XH	02	02	01	0	0	01	0	01	0	01	0
6.	Bộ NN&PTNT	05	05	0	0	0	0	05	0	0	05	0
7.	Bộ Nội vụ	04	04	04	0	0	04	0	0	0	0	0
8.	Bộ Thông tin Truyền thông	02	02	0	0	0	0	0	02	0	02	0
9.	Bộ Tài chính	06	06	03	0	0	03	1	1	0	02	01
10.	Bộ Văn hóa TTDL	01	01	0	0	0	0	0	0	0	0	01
11.	Bộ Xây dựng	15	15	02	0	0	02	06	07	0	13	0
12.	Ủy ban Dân tộc	01	01	0	0	0	0	0	01	0	0	01
13.	Tổng số	48	48				16				28	04